

PHONG HOA

RA NGÀY THỨ SAU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MẠI

DIRECTEUR NGUYỄN TUONG TAM

ADMINISTRATEUR
PHAM HUU NINH

CÁC ÔNG NHÀ GIÀU

Câu « Dân giàu » vẫn đi liền với câu « Nước mạnh ». Mà chính thế, dân có giàu thì nước mới mạnh được.

Thế mà dân ta lại đem hai chữ « trợ phú » lằng nhằng ông nhà giàu, chẳng là quá đáng lắm sao?

Thì ta hãy thử làm « điếm » một vài hạng nhà giàu xứ mình xem có thực là quá đáng với cái danh dự kia không.

Trước hết tôi hãy xin xếp vào xứ quê những ông nhà giàu chôn của. Các ông ấy ta đã nói tới nhiều lần rồi, nói nữa cũng là vô ích. Những hạng ấy dù có bảo họ là trợ thì họ cũng không thêm hiệu.

Tôi chỉ xin bàn đến hai hạng ông nhà giàu bán thôn quê bán thành thị mà thôi. Các ông ấy rất biết dùng tiền mà đều đại khái như thế này :

Hạng thứ nhất. — Những ông này trong vòng mười năm đã nhờ nghề, nhờ ai của mình mà thu được một món lời khá to. Đó là một sự đáng khen.

Nhưng sự chẳng đáng khen là các ông ấy bỗng một ngày sinh ra ghét nghề mình và muốn làm « ông tướng » trong một nghề khác mà mình chưa thạo, chẳng hạn làm chủ một cơ quan ngôn luận gì đó.

Các ông ấy yên trí rằng có tiền thì làm gì cũng xong. Vì ai ai cũng phải vui lòng ở dưới quyền độc đoán của mình, cho dầu hạng người kia là bọn trí thức và có bộ óc thông minh hơn bộ óc của các ông.

Hạng thứ hai. — Những ông này còn giàu hơn một bậc nữa.

Họ đã quen thói nhặt từng xu nên họ coi đồng tiền có phần đậm đà, tha thiết. Phải, tiền ấy là tiền mồ hôi nước mắt của họ, hay hơn nữa, là mồ hôi nước mắt của bọn phu xe, bọn cu li đắp đường, bọn khổ rách áo ôm đã chịu thương chịu khó làm việc để gây nên cho ... họ.

(Xem tiếp trang 2)



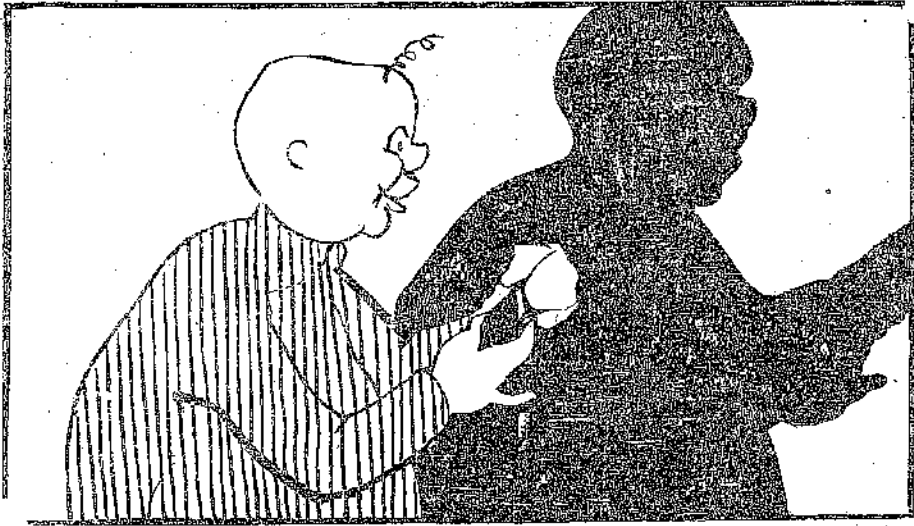
— Anh làm giấy bạc giả để làm giàu, hay là để tặng công, hay để làm gì ?

— Bẩm quan lớn để dốt xương âm-phủ cho vợ thứ 12 của tôi có tiền tiêu, chẳng nó túng lắm.

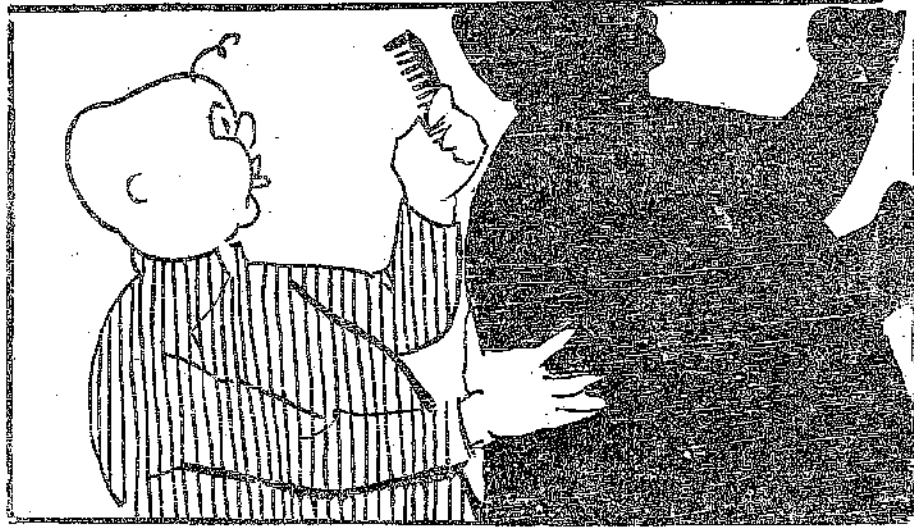
KỶ SAU SẼ ĐĂNG

Thường Xuyên

của NHẤT-LINH



—Bác lý-Toét đi chầy hội về làm quà cho cái này ta thử rỏ ra xem cái gì.



CÁC ÔNG NHÀ GIÀU

(Tiếp theo)

Vì thế, họ chỉ biết có nó, nghĩa là có đồng tiền của họ. Họ chỉ trông thấy có nó ở trước mắt. Họ rất giỏi, rất đảm, rất bạo. Chẳng hạn, có nhà kỹ nghệ nào muốn bán là họ bỏ tiền ra mua ngay, dù họ chưa thạo về kỹ nghệ ấy. Họ biết rằng khôn khéo thì kiếm lời được.

Mà họ khôn khéo thực. Thí dụ họ cứ để những người quen nghề cũ ai ở chức này và ăn lương như trước, nhưng mỗi chức họ kèm thêm một chức phó nữa, mà ông phó đâu chẳng biết nghề một li, một tí gì họ cũng trả lương bằng chức chánh. Những người họ cho đảm nhận các công việc khó khăn ấy, cố nhiên là con họ, con đẻ họ, em vợ họ nếu không là họ. Như thế, có phải vừa tiện việc săn sóc trông coi, vừa chóng kéo được vốn về không?

Thực họ chẳng trọc một tí nào.

Nhị-Linh

BỜÌ MƯA GIÓ

Tình cờ chị Tuyết với anh Chương,

Duyên nợ vì dẫu hóa vẩn-vơng,

Nỗi gái lênh đênh xem ái-ngại.

Lòng trai đắm-đuối nghĩ ngùi thương.

Ái-ân tuy rõ niềm son sắt,

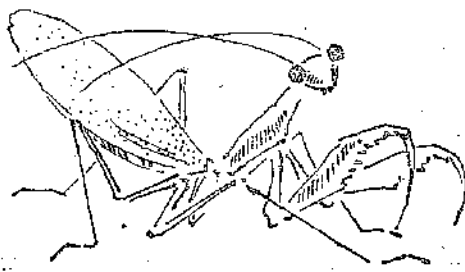
Đàm-âm sao không nghĩa đá vàng?

Ngon bút tài tình ai khéo tả

Quãng đời mira gió cặp uyên-vơng.

Tú Mỡ

ĐẾN 15 THÁNG 8 NHẤT ĐỊNH IN
MẦY VẦN THƠ
CỦA THẾ-LỮ (TỰ LỤC VẤN ĐOÀN)
Các bạn yêu thơ Thế-Lữ nên gửi ngân phiếu về giữ trước. Quá hạn 15 tháng 8 không nhận bán cho ai cả vì chỉ in đúng theo số người đã gửi liền về nhận mua trước thôi.
Mỗi cuốn 1 \$00. Tiền cước 0 \$20.
Gửi ngân phiếu 1 \$20 về:
Ô. Nguyễn-Tường-Tam P. H. Hanoi
Không gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân. Thư mua không kèm ngân phiếu thì coi như là không có.



...TỪ

Hiếu thị

○ Lục-nam mới xảy ra một việc hiếu thị hay hay.

Tháng bảy tây vừa rồi, ông chánh nhà thương chính Lục-nam số số thuốc phiện ty bán sứt hơn mấy tháng trước, nên có sức cho các tổng lý phải kê khai danh sách những người nghiện đưa đến nhà đòan để nghe hiếu thị rằng phải mua thuốc ty mà dùng.

Sáng thứ hai trước, dẫu Lục-nam được mục kích một cảnh tượng nên thơ: một sậu dài, như sậu bạc ở Hà-thành, những ông phó, ông cai, quan hàn, thầy pho, nối gót nhau đến nhà thương chính nghe hiếu cáo.

Không biết ông chánh Nha nói những gì để dụ họ mua thuốc phiện ty mà hút, nhưng giá ông ta cho ngả bàn đèn ra giữa nhà, mời họ hút «ném» mỗi người một vài khói, thì hẳn là đặc lực hơn.

Hôm đó, hình như lại không thể, cho nên ông chánh Nha có hiếu dụ chắc chẳng ai nghe. Những người đã đủ cơn rồi, thì đương vờ vẩn trên mây, còn những người chưa đủ nghiện thì chỉ cố che những cái ngáp không-lỡ, chứ còn thì giờ đâu mà nghe ông ta nói nữa.

Thành thử ra hôm đó ông chánh Nha thương chính Lục-nam diễn thuyết cho ông ta nghe... nếu ông ta là người nghiện thuốc phiện.

Phục cổ

Các nhà đương cục Quảng-dông đương hết sức phục hưng lại nền luân lý cổ. Họ đề xướng lên cái thuyết: «Đọc sách hiếu kính, lễ đức Khổng-tử». Bọn nhà nho nữa mùa bên ta được tin này lấy làm khoái trí lắm, reo lên mà bảo thiên hạ rằng: «Đấy bên Tàu mà họ cũng biết thủ cựu như thế đấy.» Bọn ấy tưởng chừng người Nam Việt, được tin ấy tất phải ầu lông, ở lỗ ngay.

Họ lại khoái trí hơn nữa, lúc họ được tin rằng chánh phủ Quảng-dông mới tiếp được một bản thỉnh cầu của Hoàng duy Tân xin:

1. Cắm trại, gài ngòi chung một xe.
 2. Cắm trại, gài cùng ngòi ăn một bàn.
 3. Cắm trại, gài cùng ở trong một lữ quán.
 4. Đường trai, gài phải đi riêng lối.
 5. Trong các nơi chơi vui, trai, gái phải riêng chỗ ngồi.
- Năm điều ấy, ta có thể rút lại một điều là:

Chương trình

○ Ng Ngọc-ngạc-Sỹ ở báo Tiếng-dân, nhắc đến những cái chương trình vì nước, vì dân của các ông nghị và của các nhà báo, tỏ ra ý thất-vọng.

Ông bảo chương trình là phương pháp khôn khéo định sẵn trước, còn công việc cứ theo đó mà tấn hành. Phương pháp, ta bắt chước của người Pháp, nhưng chỉ đáng khen có mấy thứ chương trình sau này :

1. Chương trình đi chơi phiếm.
2. Chương trình các hội hè.
3. Chương trình cuộc nghênh tiếp các vị thượng quan.

Ông Ngọc-ngạc-Sỹ cho là chỉ có mấy chương trình đó khi nào cũng thấy thực hành trọn vẹn, ông lại ước ao sao, các bản chương trình vì nước, vì dân, công ích công lợi khác đều thực hiện được như vậy cả thì hạnh phúc cho dân ta biết bao.

Chữ «khắc» của ông nên thơ thật. Đi chơi phiếm cũng là sự ích lợi cho dân, vì người đi chơi cũng là dân kia mà!

Còn ông bảo các chương trình vì nước vì dân «khắc» không thấy thực hành, chỉ là tại ông chưa rõ nghĩa chữ chương trình đó mà thôi. Bản chương trình là một bản dự định để hành động trái với những việc đã dự định.

Nếu ông đã rõ nghĩa thế thì các bản chương trình vì nước vì dân của các ông nghị, ông phải chịu nhận là đã thực hành trọn vẹn lắm.

Cho hay định nghĩa là một sự rất cần vậy.

Trường thê dục đổi mới

Được tin rằng ông Nguyễn-sáng-lập-gia-Quý-Toàn giao trường thê dục cho ông huyện tư-pháp Bùi-dinh-Tĩnh quản-đốc.

Hay ! có quan «phụ mẫu» chắc dân thê dục hẳn được nhờ. Nhưng ngại một nỗi, ông huyện Tĩnh ở tận phủ Hoài-đức, thì lúc nào ông quản-đốc trường thê dục? Có lẽ ông dùng vô tuyến điện, mà có lẽ trường thê dục cũng chẳng cần dùng gì cả, cả đến ông Sáng-lập-gia và ông quản-đốc cũng vậy.

THEO GƯƠNG KHOA-HỌC

Theo khoa-học chúng tôi chế ra phương TỰ LAI HUYẾT, đổi huyết cũ sinh huyết mới, có thể giúp ích cho loài người không bao giờ bị bệnh, người ta cần có huyết tốt, máu đủ nuôi cho thân-thể, tai mắt được hồng hào, gân xương được mạnh mẽ, chân tay được cứng cáp, khoan khoái cho tinh-thần... nếu mà huyết xấu (huyết hư tác bệnh), da xám mắt xâu, nhưc đầu chóng mặt, đau môi thân-thể, các chân lông đứng dựng, (khiến bắt hạp) rõ mắc bệnh truyền-nhiễm, như: sốt rét, dịch hạch v.v... Đản bà kính không đều, thấy kinh hay đau bụng, nổi hồng, nổi cục, huyết ra xám đen, có khi ra khi bự nữa, hoặc bị truyền-nhiễm nọc bệnh tinh, tiểu-tiên yang, đục, dai tiếp, táo kết, (cửa mình) ra chất phờn, cũng các bệnh khác v.v...

Dùng TỰ LAI HUYẾT này, khỏi hết các bệnh kể trên, tăng thêm sức khỏe, máu đường thái nghén, đương nuôi con mà dùng thuốc này, sửa rất nhiều mà thơm, các cô dùng thuốc này, kinh nguyệt đều hòa, da đỏ chúng già, má hồng sinh đẹp giá 1 \$00 một hộp (6 hộp 5 \$00). Muốn hỏi điều gì, gửi timbre 0 \$05, lấy quyền BỆNH NGUYÊN, timbre 0 \$10.

LÊ-HUY-PHÁCH, 12, Route Sinh-tử, Hanoi

Chi-điểm các tỉnh: Saigon, M. Dương-văn-Vỹ, 109 d'Espagne (Tiệm bán đồ đồng) — Nam-định, M. Chân-Nam-Lợi, 220 Maréchal Foch — Hải-phong, M. Nam-Tân, 82 Bonnal — Vinh, M. Sinh-Huyền, 44 Rue de la Gare — Bình-định, M. Lợi-nguyên, Rue Lợi-nguyên — Louangprabang, M. Havan Frères. Cần đại lý khắp các nơi, ai muốn làm biên-tho hỏi thê lệ.

ĐỀU CÓ QUYỀN BỆNH NGUYÊN TẶNG CÁC NGÀI

NHỎ ĐẾN LỚN

— Cầm trai, gái thông được gần nhau, đâu là vợ chồng cũng vậy.

Nhưng đó là điều rầu rĩ của bọn lương thiện, chứ mấy nhân viên của chính phủ Quảng-đông, thì tha hồ mà gần gũi con gái, — cả ông Hoàng duy Tân cũng vậy.

Vi trùng...

Một nhà báo Anh có đăng tin rằng ở nước Đức, các nhà bác học đương hi-học tìm tòi và trừ sạch những giống vi trùng độc để đợi có chiến tranh là thả sang bên địch.

..... Rồi đây những vi trùng bệnh dịch tả, bệnh dịch hạch, bệnh phong cùng những vi trùng các bệnh ghê gớm khác sẽ đầu quân kéo nhau từng đội tràn sang bên địch, giết người một cách ngấm ngấm, đau-đớn, dữ-đội.... không biết rồi bao nhiêu kỹ công ở ngoài chiến địa sẽ lập hồi bọn quân vi trùng, mà không biết sau khi thắng, chính phủ có gấn mẽ-đay, ban hủy chương cho bọn cầm tử quân ra mặt trận một cách anh hùng oanh liệt như vậy không.

Nhưng các nước nhao nhao lên công kích, cho sự dùng vi trùng ngoài chiến địa là một sự độc ác, dã man. Lấy gươm đao mà chém trừ quân địch, lấy súng thần công mà bắn họ nát thây, đó là công việc của những đảng anh hùng, còn làm cho quân địch ốm rồi chết là một sự nhỏ nhen của loài dã man... sự bất công ấy làm ức cho bọn vi trùng cứu quốc kia quá.

Song tội ở đâu rồi vi trùng, tội ở những nhà bác học cầm-cui trong phòng thí-nghiệm họ. Xưa, họ tìm ra thuốc pháo, ta tưởng là để đốt cây bông, ai ngờ ngày nay là thuốc bắn người. Thấy họ tìm cách chế tàu bay, ta hoan hô họ; bây giờ ta mới biết tàu bay dùng để liệng xuống những quả trái phá giết người. Đến khi họ tìm ra vi trùng, ai cũng vui mừng rằng thế giới đỡ khổ, ngày nay mới biết là để giết loài người.... Giá những nhà bác học nghĩ thơ am hiểu bói số, chắc là họ không còn muốn thi thố gì nữa.

Nghề xem tướng

AI đi qua hàng Ngang hay qua nhà Trung Bắc là cũng nhớ đến nghề tướng số, cái nghề thịnh vượng nhất ở nước ta. Càng kính tế khùng hoảng bao nhiêu, thiên hạ lại càng nô nức đi xem cho biết việc tương lai trước bấy nhiêu, các ông thầy tướng số lại càng xoa tay vỗ túi bấy nhiêu. Công việc các ông chỉ có thể.

Ở Nam-kỳ cũng như ở Bắc-kỳ, nghề tướng số cũng phát đạt lắm. Nhất là ở Saigon.

Bỗng gần đây, các ông tiên tri đều đi đâu mất cả. Bởi sao vậy? Có gì đâu. Có một ông thầy bói muốn độc quyền, — liền đầu đơn lên tòa đốc ty xin đóng thuế. Lẽ tự nhiên, là nhà nước cho ông đóng thuế, và cũng bắt những người đồng nghề với ông ta đóng thuế. Nghe thấy hai chữ « đóng thuế », mấy người thầy tướng số bấm độn biết nghề đến lúc điêu linh, đành giải tán.

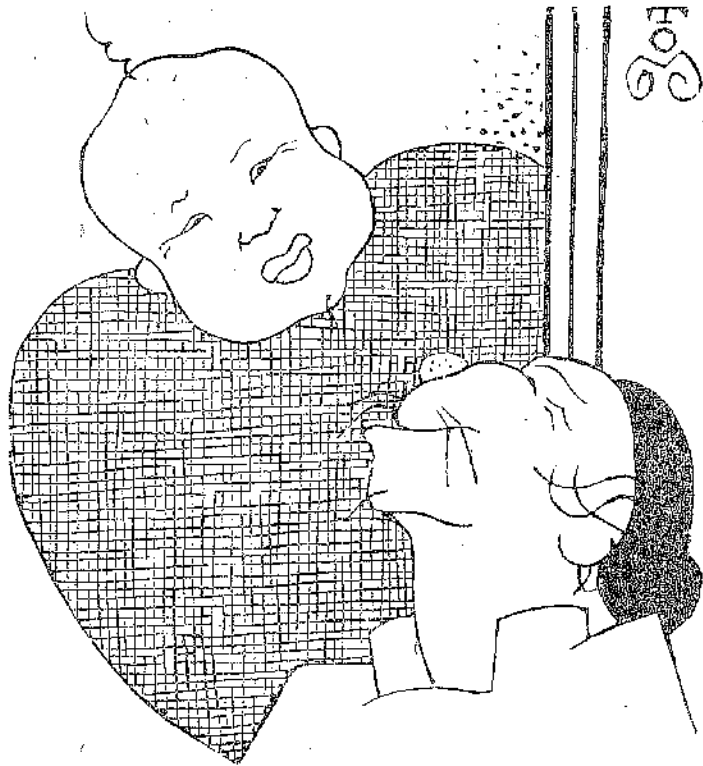
Tòa đốc lý Hanoi cũng nên theo gương tòa đốc lý Saigon đánh thuế bọn thầy tướng, cho họ bấm độn biết nghề họ đến ngày điêu linh, họ về tàu hay về quê là hơn.

Nhất là họ đi tây cả thì hay lắm.

Cho vay lãi

Báo Saigon ở Nam-kỳ mặt sát bọn chủ nợ tàn nhẫn, vô lương tâm, thừa con người ta điều đứng không tiền bắt chẹt, lấy lãi hai, ba mươi phần, để chiếm đoạt lấy gia sản của người, làm cho họ trở nên không nhà, không cửa, sự nghiệp chỉ còn lại hai bàn tay trắng.

Bọn chủ nợ độc ác vô lương tâm ấy ở đây cũng có, mà họ rất nhiều.



— Cứ tưởng ở nhà quê mới có ma, thế mà ở Hanoi họ đồn cũng có
— Ma gì?
— Ma có.

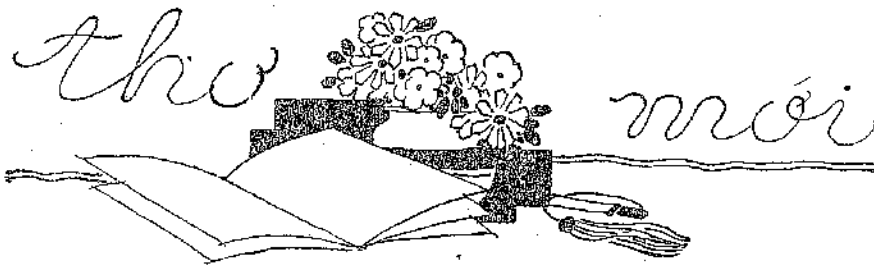
Nhưng bảo họ độc ác vô lương tâm, sao cho khỏi họ cãi vạy. Họ cho vay nặng lãi thật, nhưng nào họ có bắt ép phải vay họ đâu, thời thế bắt ép

mà thôi. Còn ăn lãi quá lãi nhà nước đã định, là phạm một tội xấu-xa, dẽ-mạt thật, nhưng họ đã có cách khỏi phải chịn cái luật thương kể khó mà không thương họ vậy.

Làm ăn nên oản, họ thường lên mặt đạo-đức mà trách móc những nhà có nợ hay vô nợ. Họ giống như loài roi giết người, hút hết máu rồi, nếu có bị người đánh, họ lại lên tiếng trách.

Nhưng, họ vẫn được thiên hạ quý trọng, nâng niu, là họ sung sướng rồi. Họ có lương tâm đâu mà họ lo!

Tứ-Lý



BÊN SÔNG ĐUA KHÁCH

Tặng tác giả « ĐỜI MƯA GIÓ

Lòng em như nước trường giang ấy,
Sớm tối theo chàng tới Phúc-châu.
(Lời kỹ-nữ)

Trời nặng, mây mù. Mấy khóm cây
Đứng kia không biết tỉnh hay say.
Đỡ bờ sông trắng, con thuyền bé,
Cạnh lớp lau già, gió lật lay.

Tôi tiễn đưa anh đến tận thuyền
Đề dài thêm hạn cuộc tình duyên,
Thuyền đi, lời sẽ rời chân lại.
— Tôi nhớ tình ta, anh vội quên.

Thuyền khách đi rồi, lời vẫn cho
Lòng tôi theo lái tới phương mô?
Bằng khung trong cõi sầu vô hạn.
Không khóc, vì chường mắt đã khô.

Đâu biết rằng anh cũng chỉ là
Khách chơi giầy lát ghé chơi qua,
Rời thôi, vịn áo không tình nữa,
Đề mặc mình ai khổ, ước, mơ.

Tôi chỉ là người mơ ước thôi,
Là người mơ ước hão ! Than ôi !
Bình minh chói lói đầu đầu ấy,
Còn chốn lòng riêng u-âm hoài.

Mà biết vô duyên, vẫn cứ mong,
Trăm năm ôm mãi khối tình không,
Trọn đời làm kẻ đưa thuyền khách :
— Thuyền chầy trơ vơ, đứng với trống.

THẾ LỮ

ĐƯƠNG IN

1) GIỒNG NƯỚC NGƯỢC
CỦA TƯ MỠ (TỰ LỰC VĂN ĐOÀN)

Có sửa chữa lại và thêm nhiều bài
không đăng trong Phong Hóa

2) GÁNH HÀNG HOA
CỦA KHÁI HƯNG VÀ NHẬT LINH
(TỰ LỰC VĂN ĐOÀN)

Có sửa chữa lại rất nhiều,

3) ĐẸP (Mùa Hè 1934)
CỦA CÁT-TƯỜNG VÀ CÁC BẠN:
TÔ-NGỌC-VÂN, LÊ-PHỔ,
TRẦN-QUANG-TRẦN TỨC NGUYỄN

Nói về mọi vẻ đẹp, có nhiều tranh
ảnh rất đẹp, in giấy thượng hạng.

Nhà xuất bản
ĐỜI NAY
XUẤT BẢN

RIÊNG TẶNG CÁC CÔ, CÁC BÀ

Nhà thuốc Thượng-Đức Hanoi, chế nhiều thứ thuốc rút hay, hiện đã nhiều người biết tiếng, mà những thuốc ấy đều đã phân phát tại nhà thí nghiệm. Nay lại mới chế ra 2 thứ thuốc (1. Chỉ khi bỏ huyết; 2. Kim tỏa cổ khi) rút hay, chuyên-chữa các chứng bệnh của đàn bà. Hiện cũng đã phân phát tại nhà thí nghiệm.

Thuốc mới chế ra rút hay, nhẹ mỗi thứ 2, 3 hộp; nặng 6, 8 hộp. Muốn cho cô bà nào cũng tiện dùng thử, nên trong dịp từ 15. Aout đến 5. Septembre này, hiện ấy bán một giá, đặc biệt để tặng các cô các bà. Nghĩa là cô bà nào mua 1 hộp « Chỉ khi bỏ huyết » (thuốc để uống trong, giá 1 \$ 00) thì sẽ miễn thêm một hộp « Kim tỏa cổ khi » (thuốc để đỡ trong tử cung, giá 0 \$ 50). Như thế tức là 1 \$ 50 tất cả, mà chỉ phải trả có 1 \$ 00 (hai thứ thuốc ấy chữa cùng một bệnh, bao giờ cũng dùng theo với nhau). Vậy cô bà nào có các bệnh sau này, muốn dùng thử không tốn tiền, thì lại nhà thuốc Thượng-Đức, 27 phố Nhà-chung Hanoi mà mua vào dịp đặc biệt này (kể từ mồng 6 tháng bảy, tới 27 tháng bảy này).

Thuốc ấy chuyên chữa: Đàn bà xanh xao, gầy còm, máu xấu, kinh không đều, tiểu tiện nóng, khi vàng, khi đục, khi trong, mà thường buồn và bứt rứt trong cửa mình của mình ra chất nhờn (khí hư), chân tay buồn bã, mình mẩy đau mỏi, rức đầu, chóng mặt, ù tai, đau bụng, mờ mắt, rụng tóc, hay ngứa... (Còn triệu chứng không thể kể hết, chỉ biết rằng bất cứ đàn bà có bệnh gì, dùng thuốc này cũng khỏi).

Dùng thuốc này không những khỏi bệnh trong người, mà còn được bổ huyết nữa. Thật là một thứ thuốc hay nhất dùng cho đàn bà, xưa nay chưa từng có. Ở xa muốn mua thuốc trên, viết thư về, sẽ có thuốc gửi cách Lĩnh hóa giáo ngân (contre remboursement) đến nơi ngay. Nên mua mandat gửi về trước cũng được cước phí phần người mua phải chịu). Thư từ và mandat xin để cho: **THƯỢNG-ĐỨC, N° 27 Rue de la Mission (phố Nhà Chung) Hanoi.**

Là một nhà cố-danh-y xem mạch, có phòng riêng chữa bệnh phong-tinh (Lậu, Giang-mại) và chuyên khảo-cứu về những bệnh tật nguy-kiểm.

Giờng

trước nước

VĂN ĐỀ BÁC TỬ MỒ

Trong làng bao vấn nghe danh Tú Mồ,
 Ai hỏi han gì chẳng ngỡ làm thình.
 Vay thảo bức thư, ngỡ dạ chân thành
 Rãi cùng bác một tâm linh u-ất.
 Tôi là một kẻ, bước đường đang lật-đật,
 Góc đời người chất vật nợ bần nghiên.
 Nay gặp phải hồi kinh tế đảo-diên,
 Đời thất nghiệp đã bao phen khổ-ai.
 Tim sinh kế, mùi đắng cay đã trải,
 Kiếp giang hồ rêu rĩ đã bao nơi.
 Đi khắp đó đây, góc biển, chân trời
 Nhưng ngán nỗi, vẫn hờn tài, vô dụng.
 Tôi càng dần bước, càng thấy con
 đường thất vọng,
 Ngừng trông chừng như giấc mộng
 say mê.

Tiếng gọi xa xăm như nhân nhủ khách
 về
 Rằng: « Con đường lãng-mạn, chẳng
 còn cỏ hoa đưa đón nữa ».

Tôi trở gót về, lòng riêng nơm nớp sợ:
 Đi cũng rầy mà về càng gió giang thêm.
 Nghĩ ngán thay cho cái kiếp đi đêm,
 Chân đã mỏi mà lòng xem chừng cũng
 mỏi.

Thời thì thời, cõi trần thế đã chẳng
 dưng ta nổi,
 Sống mà chỉ cho chặt chội giang-sơn.
 Tôi muốn quên sinh nhưng muốn
 chết cách dịu dàng,

Hồn lìa xác mà vẫn mơ màng như
 giấc ngủ.

Lời khản thiết, tâm tình thổ lộ
 Văn kể cùng bác Tú làng ta,
 Xin bác đừng lớn tiếng rầy la,
 Giữ cho kẻ muốn lánh xa cõi tục.

Rồi sau đây, hoặc tôi lên chốn « thiên
 đàng » hay sa nơi « địa-ngục »
 Cũng xin hiện hồn về má báo phục cái
 thâm ân.

Kính mừng đôi chữ vinh an.
 Lữ Khách

ĐÁP THƠ LỮ-KHÁCH

Ban Lữ-Khách gửi là thư văn kẻ,
 Rãi tấm lòng, kẻ lẽ nổi bi-ai.
 Bởi long đong nên chán ngán cuộc đời,
 Muốn tìm lối để về nơi cực-tác.
 Tuy rằng muốn phần hồn được siêu
 sinh, giải thoát,
 Lại còn e phần xác chịu đau thương,
 Nên bạn hỏi ta một cách chế diu dàng
 Cho hồn lìa xác mà chỉ mơ màng như
 giấc ngủ...

— Bạn muốn vậy, chẳng có chi là khó,
 Điều kẻ nay xin ngõ bạn hay:
 Nhưng muốn chết đi, phải đợi hạn,
 chờ ngày,

Chớ không thể chết ngay hay chết
 chóng.

Trước khi nhắm mắt, bạn cần phải...
 sống,

Sống cho qua cầu vạn túng, cơn đen.
 Phải cần đem tài lực tuổi thanh niên
 Chống với mọi sự đảo-diên trên thế-lộ.
 Ai chẳng biết bây giờ người khôn,
 của khó,

Song trời đã sinh voi thời sinh cỏ đủ
 voi ăn.
 Ai chẳng biết bây giờ kinh tế khó-
 khăn

Nhưng khó khắp cả bàn dân thiên hạ,
 Há riêng gì bạn long đong, vất vả,
 Mà bạn đã vội vàng toàn trốn nợ
 trốn ai.

Bạn ta ơi! đã trời sinh ra làm kiếp
 thăng người,
 Phải qua cơn giông-lũ, mới thấy đời
 quang-thái.

Rồi năm, sáu mươi năm sau, vị cay,
 đắng, ngọt, bùi đã trải,

Sẽ đến thời kỳ thu thái, nghỉ ngơi...
 Bấy giờ bạn có muốn lánh cõi đời,
 Thời cái chết sẽ tự trời đưa lại.

Đó! bạn hỏi cách chết êm, chết đi,
 Tú xin thưa « duy có cái chết già ».
 Phải chăng? Bạn hãy nghe ta.

Tú Mồ

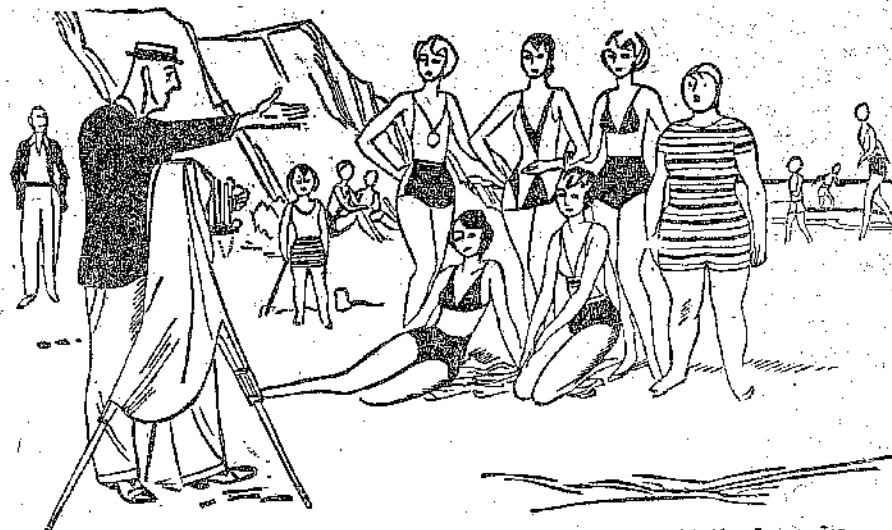
NỤ CƯỜI NƯỚC NGOÀI

CÁC CÔ MUỐI LAM BỒM

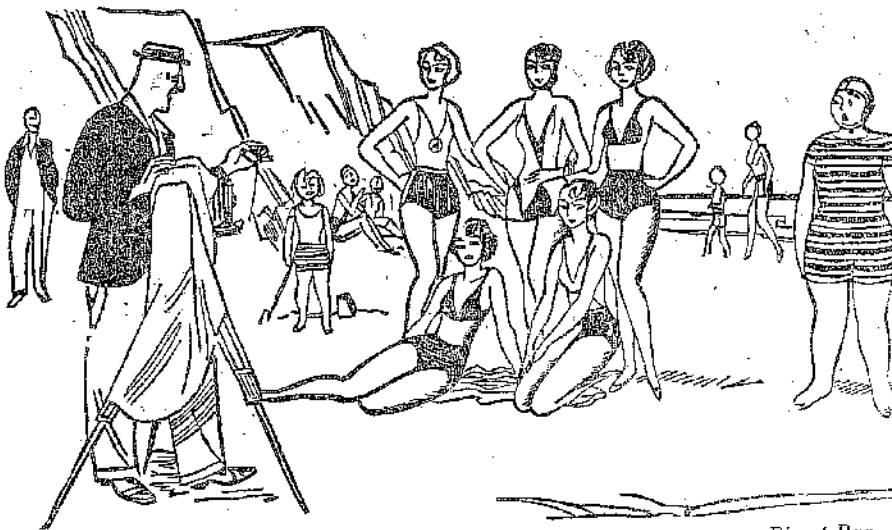


— Nếu em chắc là làm như thế sẽ kiếm
 được chồng thì em chẳng ngần ngại
 mua bộ quần áo tắm đắt hơn 20 quan
 nữa.
 Ric et Rac

— Hương thơm ngào ngạt. Phải chăng
 là « bạch ngọc lan » hay là « thủy tiên »?
 — Rõ đồ nịnh. Mùi thuốc giết trùng
 đấy.
 Ric et Rac



— Bà mặc bộ rộng rọc làm ơn nhích về bên trái một tí... một tí nữa... nữa...



— Cảm ơn bà lắm lắm.

Ric et Rac

RÚT NỌC LẬU GIANG

(Nhời nói của M. Nguyễn - Văn - Sáng Hadong)

Từ hôm 1er août nhà thuốc Bình-Hưng dọn lại ở 67 phố Cửa-Nam Hanoi, đặt ra phiếu thưởng sách thuốc cùng mua hàng được trừ 20% được nhiều các bạn hoan nghênh người ca tuang sách thuốc, nói rõ các bệnh, người vui thích mua hàng được giá hời. Hiện tôi đã được độc quyền sách thuốc, cùng đã dùng qua thuốc, xin giới thiệu các bạn.

Như người sau khi khỏi chứng bệnh Lậu giang, Hạ-Cum, còn lại: nước tiểu khi trong khi vàng, thỉnh thoảng ra đôi tí mủ, có người qui đầu lại ướt dính, đỏ đỏ, nhói ngứa, nặn mới ra tí mủ, ăn của độc, làm việc gì quá độ hình như bệnh phục phát. Mà bệnh giang thấy giết thịt, nổi mụn đỏ, có khi loét lại hay dưng. Thì dùng ngay một bộ thuốc Kiên-Tinh-Tuyệt-Nọc-Lậu-Giang là khỏi rất hẳn. Nặng 5,6 hộp, nhẹ 2, 3 hộp. Giá 1 \$ 501 hộp.

Bệnh lậu thời kỳ đương phát, thấy mủ nhiều, có khi lại thấy máu, sưng tức cương dương đau đi đôi tí/một mả vào thấy đau (periode nigue) dùng ngay nhẹ 2, 3, 4, hộp, nặng 5, 6, 7, hộp là khỏi rất hẳn: 0 \$ 50 một hộp.

Bệnh Giang lở loét qui đầu, nổi hạch phát mụn, hấp sốt, có người thấy chân tay mỗi mết, nổi mụn đỏ dôm tịt. Dùng 1 lọ thuốc Giang 0 \$ 70 là khỏi. Nặng 6, 7 hộp nhẹ 3, 4 hộp. (Các thứ thuốc đều không có chất độc không công phát, bại sinh dục hay sức khỏe, đàn bà có mang dùng cũng được). Xin cứ lại Bình-Hưng 67 phố cửa Nam Hanoi mà mua. Ở xa gửi thư về hoặc mandat xin đề: M. Bình-Hưng 67 rue Neyret Hanoi. Ai hỏi về các chứng bệnh xin phúc đáp dành mạch, hoặc gửi về xin sách thuốc sẽ biếu.

Xin gửi theo timbre 0 \$ 05.
 M. NGUYỄN-VĂN-SÁNG HÀ-ĐÔNG.

NGƯỜI CAO ĐẸN THẠP VÀ VIỆC

NGỜ GI

Tin sau cùng: Cô phụ nữ
lại thập thò muốn ra

«TỰ TỬ»

Chiều hôm qua, tôi lên cầu sông Cái xem nước với một người bạn. Nước sông — tràn ngập bãi, chảy xiết về Nam, mênh mông như một cái hồ lớn. Tôi đương nghĩ đến những vũng bị ngập lụt, những cảnh thương tâm của đám dân cơ cực, tiếng trống đục thối lẩn với tiếng trống bộ đội, thì người bạn tôi thốt nhiên bảo:

— Chúng ta ra chỗ khác mà đứng đi. Chỗ này hình như hôm nọ họ vớt được hai người chết đuối...

— Có phải ở mạn trên trời xuống không?

— Không. Họ tự tử. Hai thị, ả dẫu thì phải. Chán cái đời trắng hoa cuối mùa, họ muốn theo gương cô Kiều xưa. Một thị xấu số thiệt phận, còn một thị còn nặng nợ má đào, người ta vớt lên và đã xe về chỗ trọ để cho thị lại vui thú chốn bình khang cho quên nỗi nhớ nhung... còn nằm ở dưới đáy sông.

— Người đã chết mà anh còn giọng dạy nghiêm...

— Để làm gì mà không dạy nghiêm. Tự tử là hành động của kẻ nhất gan...

— Phải nhất gan — anh thử tự tử cho tôi xem có được không nào. Người ta khổ sở, đau đớn, cơ cực, lại bị thiên hạ khinh bỉ, mà anh không cho người ta giải thoát, nỡ bắt người ta dấn dọ mãi thì nhĩa tâm và độc ác lắm.

— Tự tử không những là hèn nhát mà còn là vô ơn nữa... vô ơn với xã hội, với gia đình...

— Ơn. Vâng thì ơn. Nhưng nào có phải tôi muốn mắc ơn. Lúc tôi ra đời, nào tôi có quyền gì bảo cho những ân nhân của tôi biết rằng tôi không muốn chịu hàm ơn ai cả. Lối thi ân ấy, cũng chẳng khác gì lối của Nhật-bản thì ân cho Mãn-châu vậy... chỉ khác một chút đỉnh rằng, Mãn-châu không thể tự tử được.

«Xã-hội lập ra cốt để cho mọi người được hưởng một chút ít, tôi làm lợi cho anh, anh phải làm lợi cho tôi, nhưng đến lúc tôi không hưởng chút lợi nào cả, thì tôi bỏ xã hội là cùng chứ gì. Tôi đi quyền sinh cũng như tôi đi ần, đi tu, sao lại chỉ riêng ghét có mình tôi?

— Còn cha mẹ, vợ con?

— Anh cho tôi quyền sinh đi là mạng. Tôi bắt buộc phải không? Đáng lẽ, theo anh, tôi phải đẻ con để nối dõi tông đường, tôi phải về tròn biết bao bổn phận. Nhưng tôi có còn sống,



— Anh phải hiểu, tôi tuy không viết báo, song tôi gửi tới lẫn nào là chủ báo phải nhận.

— Phải nhận? Anh viết truyện hay xã thuyết mà oai thế?

— Không, tôi gửi mandat trả tiền báo.

tôi mới phải về, chứ tôi chết đi, thì còn đâu tôi nữa mà tôi chịu có những bổn phận ấy.

«Thứ nhất là sự quyền sinh lại tỏ ra rằng người ta khác loài vật. Anh có thấy một con lừa tự tử bao giờ không?

— Đương nói truyện người, anh lại nói truyện lừa thì người ta biết đặng nào mà giờ.

«Tự tử cũng có dăm bảy đường: tự tử như người Nhật, để lại một cái gương sáng cho người sau, danh lưu thiên cổ, chứ cái chết vô lý của những kẻ tự tử vì đau khổ quá, hay vì thất vọng thì chỉ đáng để cho người ta chê bai, mai mỉa.

— Đã sắp chết mà còn nghĩ đến danh của mình về sau thì chỉ có lũ vũ nhân kiêu căng. Tôi sống thì đời còn, thiên hạ còn, tôi chết, đời, thiên hạ cũng chết theo tôi, có còn gì là hậu thế mà để lại cái hư danh.

«Còn bảo tự tử vì đau khổ quá là hèn nhát thì thật là anh đã «tùng bề» vào chỗ sai lầm như ông Ng-trọng-Thuật. Phải có can đảm mới dám tự tử. Thiên tính con người ta là bảo tồn lấy đời mình, tự tử là làm trái ngược lại cái thiên tính ấy, mà làm trái ngược thiên tính không phải là dễ dàng gì. Anh hùng là kẻ đem thân ra chiến địa cho người giết chết, còn nhất gan là kẻ tự giết mình, tự giết mình còn khó hơn là để người giết, vậy ra nhất gan lại có can đảm hơn cả kẻ anh hùng cơ đấy!

— Nhưng, trời sinh anh ra, phó

cho anh làm người, bắt anh sống? nay tự nhiên anh tự sát, chẳng là anh làm trái ý trời hay sao?

— Trái ý trời. Cũng có lẽ. Nhưng hòn đất kia đương méo, — trời sinh nó ra thế -- tôi nặn nó tròn, nó vuông, nó bờ-dục, có lẽ tôi cũng làm trái ý trời mất còn gì. Người thợ mộc sẽ gỗ làm giường, người thợ nguội rèn sắt, có lẽ họ cũng phạm tội nặng với trời cả. Nhất là các bác, học ngày đêm để tìm cách thay đổi vũ-trụ, tôi mới lạ càng nặng nữa. Vậy thì tôi quyền sinh đi, đáng lẽ thiên-hạ cũng phải trọng vọng như họ mới phải.

— Không. Không phải thế. Có điều con người ta là một giống-bay khoe mẽ, hay kiêu ngạo. Họ không biết là họ nhỏ nhất, khôn nạn như rêu mốc bám lên một đồng đất bãi, ngày lẫn lộn chung quanh mặt trời, họ muốn họ là trung tâm điểm của vũ trụ, họ cho họ chết đi, là trời thẳm, đất sâu, có khi một ngôi sao lớn lại lạc xuống đất nữa, tưởng hình như cả vũ trụ không có việc gì là không chăm chút lấy mấy ngàn triệu người lúc nhúc như rơi trên mặt quả đất vậy.

Từ-Ly

NẾU MUỐN BIẾT
Tại báo quán P. H. có gì lạ
BÓN XEM KỶ SAU SẼ RÕ

CÔ PHỤ NỮ THỜI BÀN CHẾT VỢ

Ở Hà-thành có cô Phụ-Nữ,

Bạn cùng chàng Tú-Mở làng thơ,

Chẳng thân mà cũng chẳng sơ,

Mỗi duyên vận, rắc-rối tơ những ngày.

Có bạn gái tình hay ẻo-ẻo,

Bỗng một hôm giờ quẻ chết vờ,

Làm cho chàng Tú ngẩn-ngơ,

Thương thương, liếc tiếc, thân-thờ,
cảm lán...

Rồi vất óc, làm vẩn đê tẻ,

Tỏ chút tình, lời lẽ bi-ai.

Có em nhôm dầy, cả cười,

Rằng: Nào ai đã bỏ đời ai dẫu...!

Sao đã vội mua sầu, chước nảo,

Phở bêu anh khóc hảo, thương huyền.

Ngẩn người, bị trận ngạc nhiên,

Tả rằng: Ai biết cô em ỡm-ờ...!

Rồi cách đó vừa ba tháng chẵn,

Thấy cô em lại lặng hơi tâm.

Lòng đau sẵn mối thương tâm,

Được tin, Tú đã dầm-dầm châu sa.

Lòng ảo-nảo, vẩn-vơ trăm mối,

Thảo một thiên tử nỗi chua tình...

Nào ngờ bạn chỉ chơi tình...

Đùng lẩn chết giả, cô mình trêu ai...

Sau Phụ-Nữ bị, trời quả báo,

Trận sai kinh, bệnh não nguy tai.

Được tin, Tả chỉ cả cười,

Rằng ai tin được con người nói diều.

Chẳng qua thấy ta yêu, làm nũng

Khiến cho ta thực bụng, mắc lừa.

Từ nọy, ta quyết chẳng thừa

Hơi dẫu khóc kẻ đong-đưa, dối đời.

KẾT LUẬN

Ở đời chẳng nên dối ai

Dẫu rằng ai đó là người bạn thân.

Người ta mắc lõm đời lẩn

Sau dẫu nói thật, khó lòng ai tin...

TÚ MỠ



HIỆU THUỐC TÂY HÀNG GAI

Pharmacie de Hanoi, 13 Rue du Chanvre Hanoi

HOÀNG-MỘNG-GIÁC và NGUYỄN-HẠC-HẢI, Báo-chế hạng nhất trường Đại-học Paris

Chính chủ nhân tiếp khách và trông nom chế các đơn thuốc cần thận.

Có bán: Rượu bổ Vintonique Alexandra 1\$95 — Phấn rôm Sudoline 0\$40

Sirops Giải khát như grenadine, citron vắn vắn 0\$85

Tôi đã toan bắt chước các nhà trứ danh tiểu thuyết mà đề tên mục này là « Năm năm sau ». Nhưng tôi lại không muốn nói dối. Thầy giáo tôi thường dạy: « Nói dối là vết xấu nhất, chân thật là vết... cổ nhiều... là vết tốt nhất ». Tôi quả quyết chân thật đối với độc giả cũng như đối với tôi, nên tôi buồn rầu xóa bỏ cái tên đề mục rất kêu của tôi đi « Năm năm sau ».

Vì thực ra, nếu tính ngày tính tháng cho đúng thì không phải năm năm, mà chỉ là bốn năm bảy tháng rưỡi. Nếu tôi không muốn nói dối và viết dài dòng là: « Bốn năm bảy tháng rưỡi sau » thì tôi e rườm rà, lời thoi quá.

Vậy, bốn năm bảy tháng rưỡi sau, trong đời tôi xảy ra một sự... không phải một sự phi thường, vì tôi đã nói đời tôi chẳng có một sự gì phi thường hết. Song tuy không phi thường mà đó có lẽ cũng là một sự rất quan trọng: Tôi thi đậu Sơ học Pháp-Việt.

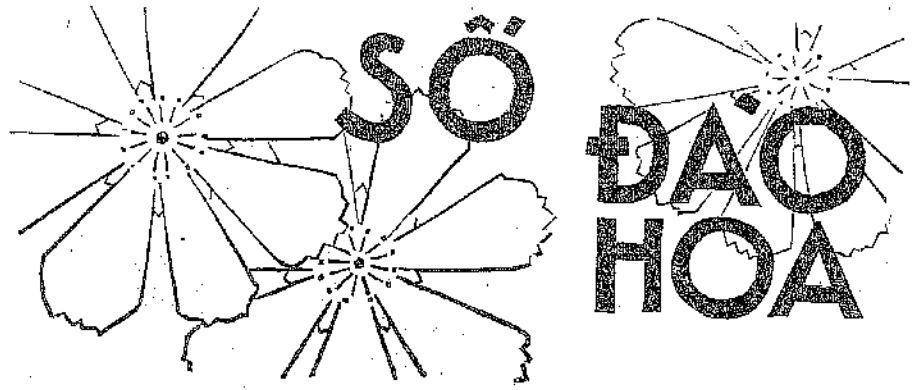
Đậu sơ học thì hẳn không phải là một công nghiệp gồm ghiếc. Ai ai cũng biết vậy. Nhưng sự quan trọng nào có ở cái bằng nhỏ mọn, thấp kém. Nó chỉ ở chỗ cái bằng nhỏ mọn, thấp kém ấy đã nghiêm nhiên chia đời tôi ra làm hai phần, tinh cách khác hẳn nhau: Phần quê mùa và phần thành-thị; vì sau khi thi đậu, tôi được ra Hanoi theo học trường Bảo-hộ mà ngày ấy, hãnh-diện với các chị tôi, tôi thường gọi là trường « Grand collège ».

Quãng đời quê mùa của tôi yên lặng bình tĩnh bao nhiêu, thì quãng đời thành-thị của tôi ồn-ào, rộn-riệp bấy nhiêu... ồn-ào, rộn-riệp như tiếng đập vào cái thùng sắt tây rỗng. Nhưng tôi xin cứ theo thứ tự ngày, tháng mà tường thuật sau đây những sự đã xảy ra từ khi tôi bắt đầu bước chân đến thành phố Hanoi cho tới ngày nay, cái đầu hai thứ tóc của tôi đã nặng trĩu mang bao nỗi truân chuyên, thống khổ.

Năm ấy, tôi tuy mới mười bốn tuổi, nhưng khuôn mặt đã rắn-rỏi, thân thể đã vạm-vỡ, khỏe mạnh bằng một người mười sáu, mười bảy. Về đường tinh thần thì phải tính ngược lại: Tôi không hơn một cậu bé lên 10 mấy tí. Ấy là tôi nói tinh thần, chứ không nói trí thức, vì kẻ trí thức thì tôi khá lắm. Chẳng thế mà kỳ thi tuyển học sinh vào năm thứ nhất trường Bưởi, tôi lại đỗ đầu.

Ngày nay ngắm lại cái đời học tập của tôi và của anh em bạn tôi mà suy rộng ra, tôi thấy những anh đầu lớp phần nhiều đều có một bộ óc ngây thơ, chất phác như tôi cả. Thi sử ký, địa-dư, toán pháp thì uất, nhưng ra đến ngoài đường, ngoài phố, và về hết các phương diện xã giao, thì so với những ông « tướng » quanh năm ngồi bết lớp kia, mình thua kém xa lắm.

Nhưng hãy kể đến truyện đã: Được tin tôi đỗ đầu kỳ thi vào năm thứ nhất trường Bưởi, cha tôi vui mừng đi ngay Hanoi đón tôi và tỏ ý bằng lòng tôi lắm. Ông phán Việt là chú nhà tôi ở trọ để đi thi cũng



Truyện một anh chàng xinh trai

của KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

chẳng tiếc lời khen ngợi tôi. Ông nói: — Cậu Văn còn nhỏ mà học đã giỏi thế. Trông cậu mặt mũi có vẻ khôi ngô tuấn tú. Thế nào sau này mà chẳng nổi được chí quan lớn.

Tôi bẽn lẽn sung sướng nóng cả mặt. Thế rồi cha tôi đưa tôi đi xem thành phố Hanoi, nhân tiện sắm cho tôi đôi giày và cái mũ.



KHÁI HƯNG

Rời phố Giốc-hàng-Gà là nơi tôi ở trọ, khi đi qua hiệu « Gò-đà », tôi trở tòa nhà đồ-sộ ấy và hỏi cha tôi:

— Bầm, mua ở đây.
Cha tôi lắc đầu:
— Đừng, mua ở đây đắt lắm.

Xe cao-su bon bon chạy. Tôi lấy làm khoan khoái, ngắm người Hanoi, ai ai cũng đẹp, cũng mới mẻ, sạch sẽ như vừa đúc ở khuôn ra, thực khác xa với những nhân vật ở tỉnh tôi, tôi tàn, cũ kỹ, quê mùa.

Cái mũ mới của tôi

Nửa giờ sau, xe đỗ trước cửa một hiệu ở xế ngay chợ Đông-xuân. « Ông này » chủ hiệu, người lùn lùn, béo-béo, nét mặt lầu lỉnh, đơn dả ra chào. Tôi đoán chừng ông ta biết cha tôi. Mà ông ta nói tiếng ta lại rất thạo, nghĩa là ông ta biết nhiều chữ mà tôi không biết. Chừ những câu thương ông ta nói nào có giới giang gì cho lắm. Chẳng hạn, ông ta bảo tôi: « Cậu bé diên trai nhỉ » thì thực chữ « diên-trai », tôi mới được nghe ông ta dùng là một. Hay khi ông ta nhắc cái mũ của tôi mà chế: « Đẹp trai thế, đội cái mũ « phở » này sao được? » thì tôi cũng chỉ hiểu lơ mờ

rằng « phở », nghĩa là cũ-kỹ, xấu-xi mà thôi (Về thời ấy, ở tỉnh tôi chưa có hàng phở). Ông ta còn dùng nhiều chữ khác, mới lạ nữa, mà tôi thiết tưởng có lẽ cha tôi cũng không rõ nghĩa.

Khi cha tôi ngỡ lời muốn mua cho tôi một cái mũ, thì « ông tây » cất tiếng ồm ồm gọi lớn:

— Ịnh ! ra bán hàng.
Một cô con gái tuổi vào lối mười lăm, người xinh xắn, da trắng trẻo, tóc bỏ sòa và cài lược bôm ở trong nhà đi ra.

Tôi dăm dăm nhìn cô ta, không chớp mắt: cái nhan sắc của cô ta như đã chiêm lấy cả sự ngây thơ lạ lùng của tôi. Cô ta đến gần tôi, mỉm cười hỏi:

— Thưa cậu mua gì?
Cha tôi đỡ lời:
— Tôi mua cho em cái mũ.

Cô bé lại mỉm cười nhìn cái « mũ phở » tôi đương đội, khiến tôi xấu hổ quá, bất giác bỏ mũ ra cầm ở tay.

— Thưa ông, mua mũ gì cho cậu... em.
Trời ơi ! cô ta lại gọi tôi là cậu em, tôi, người vừa đỡ đầu?

Về khoa tiếp khách, tôi dám chắc rằng cô Trịnh (đấy, tôi đã nhớ tên cô ta rồi !) chẳng kém « ông tây chủ » cô ta mấy tí. Nhưng ông kia cũng đến đỡ lời cho có:

— Ngài mua mũ da ?



KH

Rồi không đợi câu trả lời, ông ta quay lại bảo cô Trịnh:

— Em lấy mũ da để zgai xem.
Cha tôi nói:
— Bây giờ còn nức, không nên đội mũ da. Với lại Văn nó đã có mũ da rồi. (Tôi chấp vội hai tay về phía sau lưng, cốt để giấu kín cái « mũ phở ».

Ông cho tôi xem cái mũ rơm kia kia. Cô Trịnh liền bắc cái thang gấp treo lên cời chiếc mũ đan cói, « ruban » có giải, đưa cho cha tôi. Tôi đứng trước gương ngắm thử Ngắm cái vành rộng và hai cái giải xanh buông thõng xuống bên vai, tôi cho là có vẻ đẹp lắm. Cha tôi hỏi:

— Có vừa không?
— Bầm, hơi chật.

Cô Trịnh đã thoắt-thoắt từ trên thang bước xuống lại đứng sau lưng tôi, chăm chăm nhìn hình tôi ở trong gương và mỉm cười tặc tặc khen ngợi:

— Đẹp lắm, xinh lắm, mà vừa lắm. Tôi nhắc lại:
— Hơi chật.

— Chật đâu ! (vừa nói, cô Trịnh vừa nhắc lấy cái mũ, rồi đưa tay ra vuốt tóc tôi) Tại đầu cậu chưa « cúp » đấy. Tóc dài thế này, làm gì mà chẳng chật... Xén tóc rồi thì vừa vắn.

Cha tôi nói:
— Nhưng có cứ lấy cho em cái mũ rộng hơn một tí nữa... để phòng đầu nó to ra.

Tôi ngượng chết đi được. Cha tôi làm như tôi mới lên năm, lên sáu. Mà lúc bấy giờ, tôi lại đứng trước mặt một cô con gái đẹp !

— Thưa ngài, người có nhón thì nhón, chứ đầu to ra sao được? Và lại nếu ngài muốn rộng hơn chút nữa cũng dễ, em chỉ cho vào nong, nong nó ra một tí là được.

Miệng nói, chân bước, cô Trịnh đi vào nhà trong.

Tôi ngược mắt nhìn lên tủ hàng, không thấy một cái mũ đan nào như thế nữa. Có lẽ đó là đồ hàng con sót lại từ hai, ba năm trước, và cái mũ đan cuối cùng ấy của « ông tây lùn » cô bán hàng lùn lùn đã hết sức tìm cách « ăn » đi cho trôi.

Một chốc cô Trịnh lại mang cái mũ có giải ra đưa tận tay tôi:

— Bây giờ thì hẳn vừa, cậu đội thử xem.

Cố nhiên, tôi cho là vừa để khỏi phải diện lại cái dằng dặc dằng dặc tức cười của tôi, và trông thấy cái điều bộ mai-mĩa, chế riện của cô hàng. Rồi trước mặt ông « tây lùn » về ria ầu yếm đứng nhìn tôi, và cô Trịnh đẹp để với hai bàn tay xinh xắn đương gói mũ vào một tờ giấy rộng, cha tôi ấn cần dặn tôi:

NGƯỜI CÓ BỆNH BẠCH-ĐỐI HẠ

Nên dùng thuốc **BÁ-ĐÁ SƠN-QUÂN-TÂN** là thuốc phát-minh trị bệnh *tử-cung* và *Ba-h-dôi hạ*. Người có bệnh ồm-áp trong mình lâu, dăm chấy tháng, đầu trắng trẻo da dưới, huyết trắng ra dầm-dề có dây có nhớt, lẫn mủ lẫn máu, mười người dùng rồi đều được lành bệnh không sai một.

Cách trị bệnh khác hơn thuốc khác, trị cho trong *tử-cung* hết dạn thì hết ra huyết trắng, chỉ uống một lần mà bệnh hết tuyệt, chẳng phải như các phương thuốc khác thấy bạch đới ra nhiều, uống cho cầm lại, nghỉ thuốc ít ngày thì bệnh trở lại, uống thuốc hết tiền mà bệnh không khỏi.

Quý cô, quý bà, ai là người có bệnh, xin dùng thử một lần mới thấy rõ, thuốc này đi trị chẳng biết bao nhiêu bệnh đầu *tử-cung* và bạch-đới hạ, lâu năm chấy tháng, làm cho tất đường sinh-dục, dùng thuốc này bệnh hết dứt, sau sẽ có thai nghén.

Vì vậy, chẳng biết bao nhiêu bức thư khen tặng. Đưa bà có thai, đưa bà mới sinh để bị đầu *tử-cung* và bạch-đới hạ nhiều nặng cũng hiệu nghiệm.

Mỗi hộp 1 \$ 00, uống 1 lần ngày

VÕ-VĂN-VĂN ĐƯỢC PHÒNG (Thudamot) — Chủ-nhan Y-học-sĩ, Võ-văn-Văn, báo-chức

Có bán tại: HANOI: Nguyễn-văn-Đức Aux Galeries-Indochinoises, YÊN-BÁI: Maisson Phuc-Tho, THÁI-BINH: Maisson Phuc-Lai, THANH-HOÀ: Gi-Long được phòng

Ngày thường đi học thì Văn chỉ nên đội cái mũ cũ thôi, chủ nhật đi chơi hay đứng đèn mũ mới. Hôm lễ về mà tao thấy cái mũ này đây mực thì đúng trách.

Thế thì tôi có khổ không, có nhục nữa không, tôi đã lớn tuổi, lại vừa đổ dầu mà cha tôi vẫn coi tôi như một đứa con nít. Liếc mắt nhìn vào gương, tôi thấy má tôi hồng hồng đỏ đỏ và mắt tôi long lanh có ngân lệ. Tôi càng xấu hổ khi đưa gói mũ cho tôi, cô Trinh thì thăm hỏi sẽ:

— Tên Cậu là Văn à? Cái tên cũng đẹp nhỉ.

Tôi chỉ muốn ra ngay ngoài đường, cầm đầu cột thẳng. Nhưng cha tôi, sau khi trả tiền còn đứng nói chuyện với «ông tây lùn» đến mấy phút đồng hồ, nào khoe tôi mới đổ dầu, nào khen tôi học chăm chỉ. Trong khi ấy thì cô Trinh vẫn nhìn tôi, mím mím cười.

Ra đến xe, tôi xin ngay cha tôi cho phép tôi đi xen tóc. Song trước khi đưa tôi đến hiệu thợ cạo, cha tôi còn lại Chính-hiến mua cho tôi một đôi giày da rộng, cổ lại cao, mỗi chiếc có hai cái đinh móng lùa đóng ở dưới mũi và ở dưới gót. Tôi chắc rằng đôi giày ấy quý giá lắm, vì chẳng thế, sao người ta lại trịnh-trọng đặt nó vào trong một cái hộp (Cái tên «giày hộp» vì đó mà sau có nghĩa là giày đẹp).

Sáng hôm sau, tôi thẳng bộ cánh mới, ngó nghếch, vụng về theo người nhà mang hôm đến cửa trường. Bọn học trò đều nhìn tôi khúc khích cười. Tôi tưởng họ chế tôi ăn mặc diện quá. Bỗng một anh trông có dáng dữ tợn lại gần gật phất cái mũ mới của tôi mà vút mạnh xuống đất. Tôi vội vàng nhặt lấy phui bụi rồi toan lảng xa, nhưng anh hung ác kia gật gù đầu, sừng sộ hất hàm hỏi tôi:

— Anh mua cái mũ «bê-rê» ấy ở đâu đấy?

Thấy hấu ta «du-côn» quá, tôi sợ hãi, vội trả lời:

— Tôi mua ở hiệu tây, trước cửa chợ.

— À, ở hiệu tây Núi.

Thế là cả bọn vui mừng, cất tiếng:

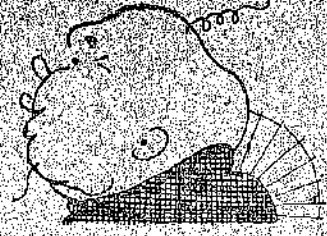
— À, thằng đội mũ «bê-rê» tây Núi! Thi ra cái mũ của tôi tên là «bê-rê». Rõ khổ! tôi đổ dầu mà không biết tên nó là «bê-rê». Hôm ấy, tra tự vị Larousse, tôi mới hay «bê-rê» là mũ trẻ con. Học năm thứ nhất trường «grand collège» thì hẳn không còn là trẻ con nữa. Vì thế buổi chiều, tôi lại chịu khổ mang cái «mũ phở» của tôi vào lớp học, thế rằng từ đây trở đi, cái mũ «bê-rê» trẻ con, tôi sẽ cất kỹ xuống dưới đáy hòm quần áo. Tết về, thấy mũ còn mới nguyên, hẳn là cha tôi sẽ bằng lòng.

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG



CƯỜI



Của V. Tâm Hanoi

Đăng tri

Hôm rằm tháng tám, hai Đăng mua được mấy cái đèn xếp với, mang về treo ở cửa sổ trên gác. Thập xong, hai Đăng lấy làm đắc chí, chắc nhà mình hôm nay hẳn phải sáng lắm, đứng ngoài đường trông lên thì tuyệt đẹp. Xong xuôi, hai Đăng ra ngoài đường ngắm lên xem có đẹp không, nhưng vẫn thấy tối om như trước. Hai Đăng ấy làm lạ, nghĩ rằng trong khi mình xuống thang gác, gió đã tắt mất đèn rồi, nên lại vội chạy lên, nhưng vẫn thấy đèn còn sáng. Lên lên, xuống xuống mấy lần mà vẫn chưa tìm ra tại sao đèn vẫn thấp mà đứng dưới nhà trông lên lại không thấy sáng. Sau tức mình quá phải đi ngủ. Sáng hôm sau thừ dậy, sức nhớ đến truyện đèn, vội chạy ra cửa sổ xem sao, bây giờ mới biết rằng hôm qua quên không mở cửa chớp.

Của cô Ng-thị-Phú Hải-phong

I. Sự kỳ

— Cháu đi học ở nhà trường, vậy cháu có biết Đinh - tiên - Hoàng là ai không?

— Thưa bác, có lẽ là một anh học trò mới xin vào, cháu chưa được quen ạ.

II. Đợi khôn lớn

— Sao bác vội thế! Đợi cho cháu nó khôn lớn rồi hãy lo vợ cho nó có hơn không?

— Bác tính, lúc nó khôn thì đời nào nó còn chịu lấy vợ.

III. Trạng rượu

Xã - Xê — Thả ra thì cụ uống mỗi bữa hết mấy cút rượu?

Lý Toét — Cái ấy cũng tùy! Thường thường thì hai, hôm nào nhảm tối, bốn; nếu kê - cá, thì năm mà nếu là đi dự tiệc hay anh em trả tiền thì bảy, tám, chín, mười chưa biết chừng!

Của T. H. Páo (gare Đồng-mỏ)

I. Lời con trẻ

— Đề ạ, thầy giáo con không giỏi đâu.

— Làm sao! Người ta dạy được mà lại bảo không giỏi à?

— Không giỏi đâu, đề ạ, vì sáng nay thầy lại phải hỏi con rằng: «Một với hai là mấy?»

II. Mồm mép

— Ông mua thế này được lời quá, ông thử xem những hàng khác cũng bán thế này, đem hai gói mà so thì gói hàng tôi tốt hơn và nặng hơn.

— Biết vậy, nhưng ông gọi nhều giấy thì làm gì chả lo và nặng hơn.

— Không, ông có mua lâu mới biết, tôi gọi một lượt giấy thôi ạ.

— Được, thế ông cho tôi xin tờ giấy nữa bọc ngoài kéo rách.

— Ấy, lời bọc khá dày rồi đấy, mấy lượt rồi...

Của N. Triều Hanoi

Nhảy tây

Lý Toét ra tỉnh thấy hai chú lính tây đang tập nhảy đêm, liền đứng lại xem rồi bảo: «Thế là nhảy tây chứ có phải nhảy đêm đâu?»

Của N. Phú Hanoi

Nghĩ sao?

Sau một hồi bàn bạc, quan tòa bảo anh tướng cướp:

— Vì tội quá nặng, nên anh phải chịu án tử hình. Nhưng muốn cho khỏi nổi đầu một nơi, mình một nẻo, vậy cho phép anh tự chọn lấy một thứ cây gì mà treo cổ.

— Bẩm quan lớn đã cho phép, con xin chọn cây hoa hồng để chết được thơm tho.

Của V. thị-Tiểu Hưng-yên

Nói lạ

— Tôi đỡ anh, các giống vật có giống nào người ta

ghét nó mà nó lại qui người ta không?

— ...?

— Giống muỗi như! Khi ta ngủ nó sẽ cất tiếng than thở mà ru ta, thỉnh thoảng lại hôn ta để tỏ lòng âu yếm, khiến ta sức thức dậy. Nó chả qui ta thì sao lại thế... còn là thì ta chỉ muốn giết nó.

Của N. H. Khang-Bổ-hà

Cử ai

Xã Quỳnh đã đăng tri, lại đổi đặc cán thường. Tề đàm ma, thấy người xướng: Cử ai, Khi lảng vào đám tế thân, đáng lẽ phải xướng: «Nhạc công cử nhạc», xã ta lại phồng má, tron mắt, cất tiếng xướng đồng đặc: «Cử ai... i... i...»

Chủ tế tức Quỳnh quá, bèn phục xuống, kêu to lên rằng:

— Ô hô, ôi ông thành hoàng ơi! Ông đi đâu mà không quật chết hết những đứa dốt đi họ... ô... ô... tôi.

Của T. B. Hanoi

Tướng cái gì?

— Ôi ông đội xếp ơi, nó đánh vỡ đầu tôi rồi.

— Cái gì mà kêu ãm lên thế?

— Bẩm, còn chỉ ăn quật của nó có ba xu cơm!
— Thế thì về bộp!

Của H. Chi Bắc-giang

Hỏa xa nợ lý Toét

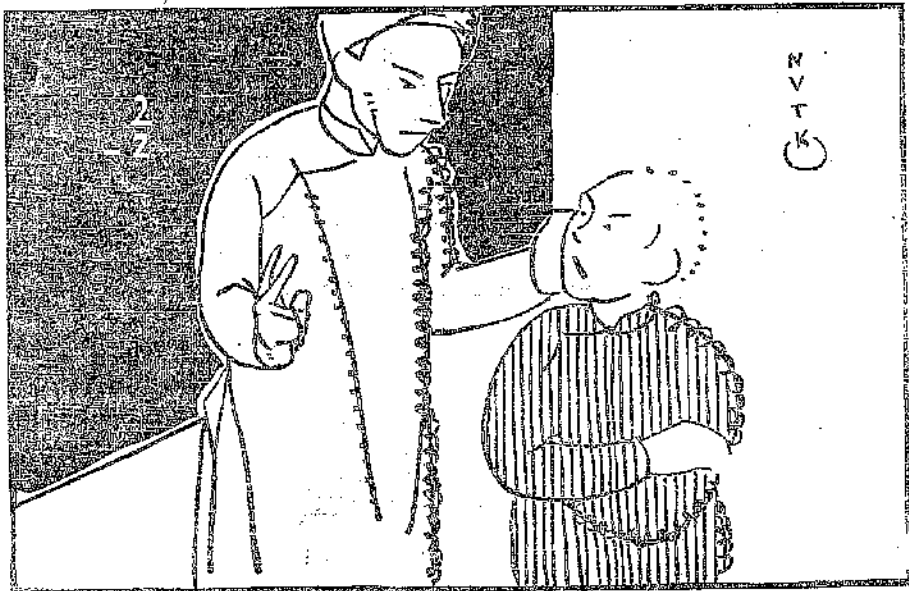
Một hôm, lý Toét chỉnh lễ, cái ở khoác vai, đôi giày dậm gót, thuốc lá phi-pháo, lừng - lừng qua cửa ga chực nhảy lên xe hỏa. Anh cất về đứng cửa co áo lại, hỏi:

— Về cụ đâu?

— Tôi không phải về, hỏa-xa còn nợ tôi đã giả đầu mà về với nó.

— Nợ cụ cái gì?

— Hôn chứ lệ! Ai đi tàu cũng được trừ 40 cân, tôi chỉ cần được 39 cân rưỡi, thế hỏa-xa chúng nợ tôi nửa cân, ta gì?



— Đốt quá! Ví dụ anh có hai quả táo ăn hết cả hai thì còn gì không?
— ... Còn hai bộp ạ.

THUỐC LẬU HỒNG - KHÊ

Bệnh lậu mới mắc phải, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút noc. mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nực, lại thấy trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút noc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút noc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, bệnh hạch lên sỏi, nóng rét, đau xương, rết thịt, rức đầu, ròi mè-cây, ra máu sả, hoa-khê, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-biệt, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG - KHÊ DƯỢC - PHÒNG

88, Route de Hué (số cửa chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ — M. Đức 73, Belgique, Haiphong — Ich-sinh-Đường 190, phố Khách, Nam-định — Xuân-Hải 5, Rue Lac-son, Sơn-tây
Phúc-Long 12, Cordonnier, Hai-dương — Bát Tiên, Maréchal Foch, Vinh — Bát Tiên, Paul Berl, Hué — Bát Tiên, Tourane marché — Rue, Marché Nha-trang
Đức-Thắng 148 Albert 1er Dakao Saigon — Có đặt đại-lý khắp ba Kỳ — Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương lượng.

CUỘC ĐIỂM BÁO

Ếch vào xiếc
Ong Lê Diễm ở Tân thiếu niên là một nhà viết báo. Cái đó thì đã hẳn rồi, vì ông có bài đăng ở báo ấy. Nhưng ông ta lại tự cho là một người rất thạo nghề, và, vì thế, đã viết nhiều bài đại luận về « nghề làm báo », bài đại luận ấy đã tỏ cho mọi người biết ông Lê-Diễm đang lúng túng trong những tư tưởng trái ngược nhau như ếch bị vào xiếc.

Trước hết, ông lúng túng trong cái ý nghĩ có bằng cấp và không có bằng cấp. Ông viết:

— Mỗ kỳ thi hay tuyên trong hạng có bằng cấp? Cũng lại không thể được, vì chính thế, những người có bằng cấp — dấu bằng cấp cao — vị tất đã là người có thể viết báo được. Nhưng đáng phàn nàn là những người có bằng cấp ít khi chịu viết báo quốc ngữ, nếu họ chịu viết thì rồi sao họ chẳng viết được?

Thành thử những người có bằng cấp chưa vị tất viết báo được nhưng chịu khó viết thì viết được, mà cũng vị tất viết được, nhưng có lẽ viết được, vì họ chịu khó viết, và nhiều khi chịu khó viết mà cũng không viết được! Thật là lúng túng vậy.

Ông lại viết:

— Nghề làm báo ở nước ta chỉ là một nghề học được do thói quen viết luôn thì rồi quen tay viết được, nên nhiều tờ báo đã hiển cho độc giả những bài chỉ có « vô », không có « nghĩa ».

Viết một bài chỉ có « vô » mà gọi là viết được, thì ông Lê Diễm cũng là người viết được. Mà ông viết được thật, vì ông đã có viết bài đại luận về nghề báo nay, khuyên rằng:

— Vậy bạn thiếu niên trí thức chịu chú ý đến nghề báo thì lúc đầu tuy chưa quen, nhưng sau tất hẳn họ sẽ làm nghề được mỹ mãn, loại được hẳn những người dở dang chỉ bởi nghề...
 Bạn thiếu niên trí thức, lúc đầu tuy chưa quen, nhưng sau họ tất quen và theo câu trên kia, quen rồi viết được, viết được nên viết những bài chỉ có vô, không có nghĩa, rồi, theo câu dưới này, tất hẳn làm nghề được mỹ mãn, loại được những người dở dang... Thật là rõ ràng, minh bạch, lý sự tề!

Nhưng chỉ phiên một nỗi, cái người « dở dang » chỉ bởi nghề ấy, ông Lê Diễm lại tự chỉ là mình. Nếu không, ông cũng đã bởi nghề một số báo, một trang giấy, ông đã bởi nghề... ông! Chỉ cái đó là chắc chắn hơn cả. T.L.

Tạp-phí-lù

Nghĩ cho kỹ thì « Nhật-tân » không phải lúc nào cũng dở cả đâu! Thịnh-thoảng, báo ấy cũng tỏ ra mình có chút ít thông minh đó chứ.

Nói thế thì ai tin? Nhưng đó là sự thực, mới lạ chứ! Cứ mở tờ Nhật-tân số 53 ra mà coi khắc biết.

Nhật-tân số 53? — Phải. Nhưng không kể các bài khó tiêu khác là món thường của báo này. Ta chỉ nên chú ý có một bài nho-nhỏ, ở trang hai. Bài đó là của một người ra khỏi-hài gửi đến, và đại khái như thế này:

— Trong tòa soạn một tờ báo nọ (cố nhiên là báo Nhật-tân), từ ông chủ bút tới những ông trợ bút đều ngủ cả. Bỗng ông chủ bút giật mình thức dậy, nghĩ ra một kế để bắt các trợ bút phải tận tụy với chức phận, nghĩa là viết cho nhiều bài. Ông sây một cái bệ cao quá đầu người, bắt cả nhân viên tòa soạn nhảy xuống, vịn cho mực lúc nào cũng đầy lên đến cằm họ, rồi cứ thế để cho mực dâng cao mãi lên. Muốn khỏi chết sặc thì mọi người phải viết hoài đi, viết cho mực không kịp lên cao hơn được. Cả tòa soạn đều sợ chết; nhờ thế, tờ báo lúc nào cũng đầy những bài, dù dở, dù khó tiêu, dù hồ-lồn, thế nào cũng được.

Cái bài hay đó, cố nhiên làm cho ông chủ « Nhật-tân » trạnh lòng. Nhưng nếu bỏ bài đó thì cố nhiên Nhật-tân không còn gì là bài hay nữa để đăng.

Ông chủ suy nghĩ lung lăm.

Mà bởi ông là người đại tài, nên sau đó chừng bảy, tám giờ, ông nghĩ ngay được một kế cũng đại tài như ông:

— Kế ấy là đem xóa tên Nhật-tân và tên các trợ bút của ông đi, rồi thay vào đó tên một tờ báo khác.

Ông liền nghĩ đến báo Phong-hóa, tờ báo mà ông vẫn có một thứ... cảm tình. Cảm tình của người thiếu-nữ xấu xí đối với người có nhan sắc. Cái đó cũng lại cố nhiên.

Sau khi viết những chữ Phong-hóa, Nhất-Linh, Khai-Hưng, Tú-Mỡ, Thế-Lữ, Nhị-Linh để thay vào những tên ông xóa trong bài kia; ông sung sướng đọc lại cái kỳ công kiệt tác ấy một lần sau cùng và tự bảo:

— Phen này thì Phong-hóa tiêu!

Trong lúc đó thì P. H. cứ tiến, để cho ông bực mình.

Cái thông minh của Nhật-tân to đến thế là cùng. Mà cái mưu ấy hay lắm.

Duy có điều đáng tiếc là thần mưu của Nhật-tân không ai mắc hết, vì ai lại không biết phân biệt tạp-phí-lù với văn chương?

Lê-Ta

LÊ-TA...

(Tiếp theo)

Buổi tối hôm ấy, đáng nhẽ chúng tôi sai thằng nhỏ đi mua thức ăn về làm cơm, nhưng vì cái cơ dễ hiểu trên kia, nên cái phép duy nhất của chúng tôi là: nhịn đói.

Linh ngồi ngẫm nghĩ rất lâu không nói gì, chốc chốc mới nhắm đến những tên người mà anh ta thường vay mượn. Lúc ông chủ nhà vào hỏi sao chúng tôi chưa ăn cơm, thì Linh bảo:

— 7 giờ tối hôm nay, chúng tôi đi ăn cơm khách.

Rồi đứng dậy mặc quần áo, rủ tôi ra.

Nhưng người khách mời chúng tôi mãi đến gần mười một giờ đêm, mà chúng tôi cũng không tìm thấy nhà. Bởi cái cơ cũng rất dễ hiểu là người khách ấy không có bao giờ.

Người qua lại các phố bắt đầu thưa dần. Khi đồng hồ ở một nhà gần đó điểm mười một tiếng, thì cả mười một tiếng ấy rơi vào cái dạ dày không có việc làm của chúng tôi.

Linh thì hai tay chấp sau lưng ngừng mặt đếm sao trên trời.

Tôi thì cúi xuống nhìn gạch vệ đường, mong tìm thấy một vài tờ giấy bạc người ta đánh rơi.

Mùi phở ở một hàng đưa ra làm tôi đưa mắt nhìn Linh. Linh cũng nhìn tôi. Chúng tôi hiểu « bụng » nhau lắm.

Nhà hai bên phố cửa đóng kín mít, không thêm để ý gì đến chúng tôi.

Hanoi ban đêm có vẻ tịch mịch lạ thường. Chúng tôi như hai chàng công tử đi chơi khuya, nhưng đầu gối không cho bụi phủ xe biết rằng mình túi rỗng.

Đèn điện thành phố đối với mắt chúng tôi có một vẻ rực rỡ lạ. Dần dần chúng tôi trông một ngọn hóa đôi. Đến lúc một ngọn gần hóa ba thì chúng tôi bước tới phố hàng áo cũ. Chúng tôi liền ngừng lại, Linh ngồi



— Mua không mua năm mãi làm toe!
 L. T. — Chớ dừ ừ có lão!

trên một vệ đường, còn tôi, tôi ngồi đối diện, ở vệ đường bên kia. Chúng tôi đem triết lý đông-tây ra bàn một cách uể-oải với nhau. Những tiếng thông thái kia bay qua bay lại trên cái mặt đường ngạt nhiên vì không hiểu gì cả.

Sau cùng, Linh bàn đến vấn-đề đói.

Linh lại làm một cuộc điểm qua các món ăn ngon nhất mà anh ta đã được cái điểm phức ăn nhiều lần. Anh ta khéo tả vô cùng, từ cách sào, nấu, ý vị của từng món ăn, anh ta không bỏ sót một tí nào hết — cũng không quên nói cái sung-sướng của miệng, lưỡi, lúc đưa món ăn lên mồm...

Tôi phải van Linh, anh ta mới để cho nước bọt trong miệng tôi ngừng ứ.

Bỗng tôi kêu lên một tiếng mừng rỡ:

— Linh!

— Gì?

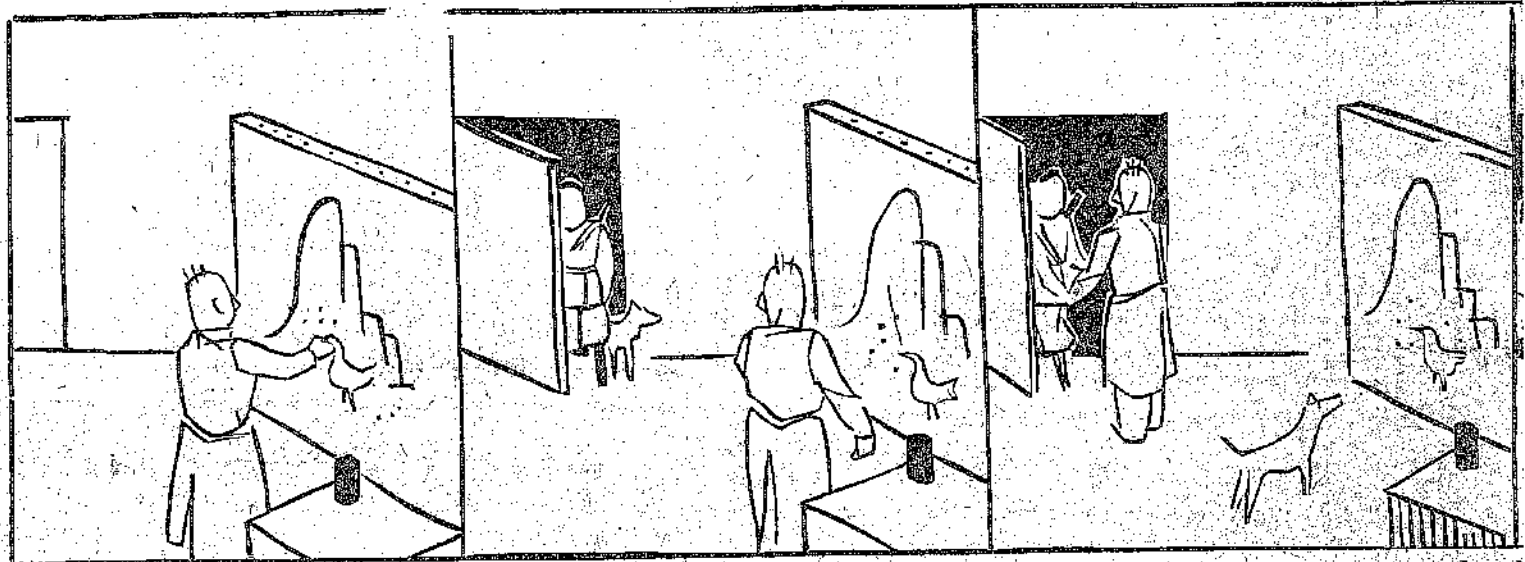
— Tôi có tiền!

Anh ta gạt đi:

— Anh nói đùa không phải lúc.

— Thực đó mà! Tôi sợ nhớ ra còn tâm xu trong túi... Đây này, nghe.

Rồi tôi lấy tiền ra, để rơi từng đồng



Tranh 1

MARIE

4, Rue de la Mission — Hanoi
 (Số 4 Phố Nhà Trung, Cảnh Nhà Thờ Lớn)

Máy quần áo Phụ-Nữ lối Mới và lối Cũ, có nhà Hoa-sĩ Lê-Phổ cho
 Kiện. Bán các thức hàng hợp thời — Rửa và Tẩy các hàng Mũ.
 Giá bán và Công may phải chăng

SI VOUS VOULEZ FAIRE DE RAJ

« L'AMI DE LA JEUNESSE »

BULLETIN PÉDAGOGIQUE PUBLIÉ PAR UNE RÉUNION DE PROFESSEURS
 ABONNEMENT

DIRECTION: 12, A

UN NUMÉRO SERA ENVOYÉ A TITRE DE

Tout abonnement à l'A. J. S. année scolaire 1934-35 donne droit

Fautes de Français Expliquées contre un timbre

Petit Concours Amusant de l'A. J. S. Nos lecteurs trouveront dans



Mắt của người ta ra thế này này.

LÀM BÁO

đánh mất tiền thì người ta không nên thân nhiên quá, phải tìm xem cái tiền ấy mất vì đâu...

— A, cái tiền mất thì anh không ngại, mấy bát phở vừa rồi làm tôi biết suy nghĩ rồi. Nếu anh ngờ cho thằng nhỏ thì tôi đã có cách... Tôi không hỏi han, dọa dẫm nó, là vì không ngờ cho nó. Và ngờ mà lại lộ ra ý ngờ thì nó tiêu phăng ngay tiền cho mất tích, không thì nó trốn rồi.

— Thế anh nghĩ thế nào? Bao nhiêu tiền mất rồi?

— Trước thì không biết mất bao nhiêu, Tôi thấy mất, tưởng là tiền, rồi quên đi. Nhưng lần này, mất đồng tám tất cả. Tôi nhớ rằng chưa tiền gì qua.

— Thế giờ anh tính sao?

— Được, tôi đã có phép.

Tôi hỏi mãi, nhưng Linh không đáp, chỉ làm bầm nói:

— Có lẽ thằng nhỏ lấy thực, giờ tôi mới nghĩ ra. Hừ, mới ba tuổi rành, lù-khù như thế mà gớm đến thế!

Nửa đêm hôm ấy Linh gọi cửa, thì ông chủ nhà ngoài mở. Chúng tôi vào nhà trong thì thằng nhỏ ngu cái giấc ngủ của người công bình. Khi bỏ áo ngoài xong, Linh vịn to đèn đến bên cái trống thảng nhỏ nằm, quắc mắt nhìn nó một lúc lâu, bỗng anh ta hốt hoảng, vừa gọi, vừa lắc nó:

— Nhỏ! nhỏ! nhỏ! Dạy mau, kia dạy mau!

Rồi vừa trợn trợn nhìn thẳng vào mặt nó, vừa cười gằn:

— Thế thì gớm thật! Những đứa gian có đầu được bao giờ.

Tôi chưa hiểu ra sao. Linh bảo tôi cầm đèn đến gần kéo ghế ngồi, rồi nói tiếp:

— Nhỏ! mày không được chối nữa, mày ăn cắp tiền của tao.

— Dạ..., không,

— Im!..., Chính mồm mày nói ra vừa rồi thôi! Mày nằm ngủ, nói mơ, sao mới biết chứ... Mày nói rõ ràng mày mở hôm tao..., hôm qua lấy tám hào, hôm nay lấy một đồng nữa..., mà mày dấu ở chỗ ấy. Muốn sống đưa ngay ra đây không ông bỏ tù!

Đi ra thàng nhờ ăn cắp thực. Nó cũng hông ra không cũ được, van lơn như hết Linh đến tới.

— Mày thử thực thì tao tha cho. Lấy ngay tiền đưa ra đây... không tao cho gọi đội xếp ngay tức khắc.

Thằng nhỏ cứ yên lặng xuống bẹp lỵ số tiền đồng tám dấu trong đồng cúi lên trả Linh.

Linh yên lặng cầm lấy tiền. Lúc lên giường ngủ, Linh nói với tôi bằng tiếng Pháp:

— Số tiền ấy đủ cho ta tiêu được một, hai hôm, trong khi đợi vay được món khác.

Rồi lại tiếp:

— Anh xem, phải thông minh như tôi mới có thể tra ra được cái án bí-mật này. Giá không làm báo, tôi tất làm nhà đại tririch thám.

Lê Ta làm báo

Tuy câu chuyện trên đây có hơi ra ngoài đầu đề, nhưng tôi cũng thuật ra để độc giả biết cho rằng bạn tôi cũng mưu mô lắm kia đây, chứ có vừa dẫu! Và trong đời làm báo của tôi, từ lúc gặp Linh cho đến khi đương đương làm một tay trợ bút ngồi viết lại thiên ký bút này, có truyện gì, tôi cũng muốn đem ra thuật hết.

Đồng tám bạc kia, theo lối nói của Linh, là một thứ tiền may mắn hơn hết mọi lúc. Nhờ đó mà chúng tôi đỡ phải tối tối đi tìm nhà người khách dãi tiệc không có bao giờ.

Món tiền hầu cạn, bỗng hôm đó Linh ở ngoài về, vui vẻ bảo tôi rằng:

— Lê Ta ơi, chúng ta giàu lắm rồi. Tôi vừa mới vay được một món rất to: mười ba đồng, đủ cho chúng mình sung-sướng đến cuối tháng. Lại một tin mừng nữa. Bắt đầu từ rằm tây này, anh sẽ được vào làm trong tòa báo của tôi.

Tôi reo lên một tiếng lớn, giường đôi mắt lại lớn hơn, nhìn Linh mà không chớp.

(còn nữa)

LÊ-TA

HỎI BỆNH

Ông Ng. tr. Th. (người Annam)

Hỏi. — Trong người tôi âm-ach khó chịu lắm, thuốc tây, thuốc Tàu, núng dù mọi thứ mà vẫn không khỏi. Xin ngài chỉ giúp đó là bệnh gì, và phải chữa thế nào?

ĐÁP. — Ai cũng biết đó là bệnh khó tiêu. Khó tiêu là vì vận khí của ông không thông. Mà không thông là bởi tích trệ nhiên của độc quá, các bộ phận tinh thần không hóa kịp. Của độc ấy là triết lý tâu trộn lẫn với triết lý tây và đưng trong một thân thể annam.

Bệnh này không chữa mau thì sẽ thành ra một trong tứ chứng nan y: tức là bệnh cổ... hủ.

Cách chữa. — Chiếu vắn-minh điện-quang mỗi ngày mười lượt và trong 10 năm trời. Kiêng các vị độc kẻ trên kia và các thứ lạnh lẽo như dưa xanh vỏ đỏ lòng chẳng hạn.

Ông Văn-Sĩ

Hỏi. — Tôi muốn viết tiểu thuyết, mà sao ít lâu nay nghĩ không ra. Đó là bệnh gì? Và chữa cách nào?

ĐÁP. — Đó là bệnh... tào. Tào về văn thì hơi khó chữa, vì tạng tinh thần của ông yếu lắm, tiêu hóa không được đều. Phải tắm bổ, nghĩa là học cho nhiều đi; lại phải tập thể thao, nghĩa là luyện văn cho trôi chảy. Kiêng những món khó tiêu như: Văn Học tạp chí, Nam phong giả và non,... những món hồ lớn như tạp-pi-lê và nhất là những món tanh trời như Loa.

Ông chủ báo Loa

Hỏi. — Đọc P. H. ký vừa rồi tôi thấy ngại biết cả khoa «sữa trị diêm trang» (soins de beauté). Vậy xin ngài bảo dùm cách chữa cho những mỹ nhân của Loa thành đẹp hẳn hơn lên một chút. Cảm ơn ngài vạn bội.

ĐÁP. — Ông cảm ơn tôi đến một nghìn lần vạn bội, tôi cũng xin trả lại ông. Vì các «mỹ nhân» của Loa thì có trời chữa cho khỏi xấu.

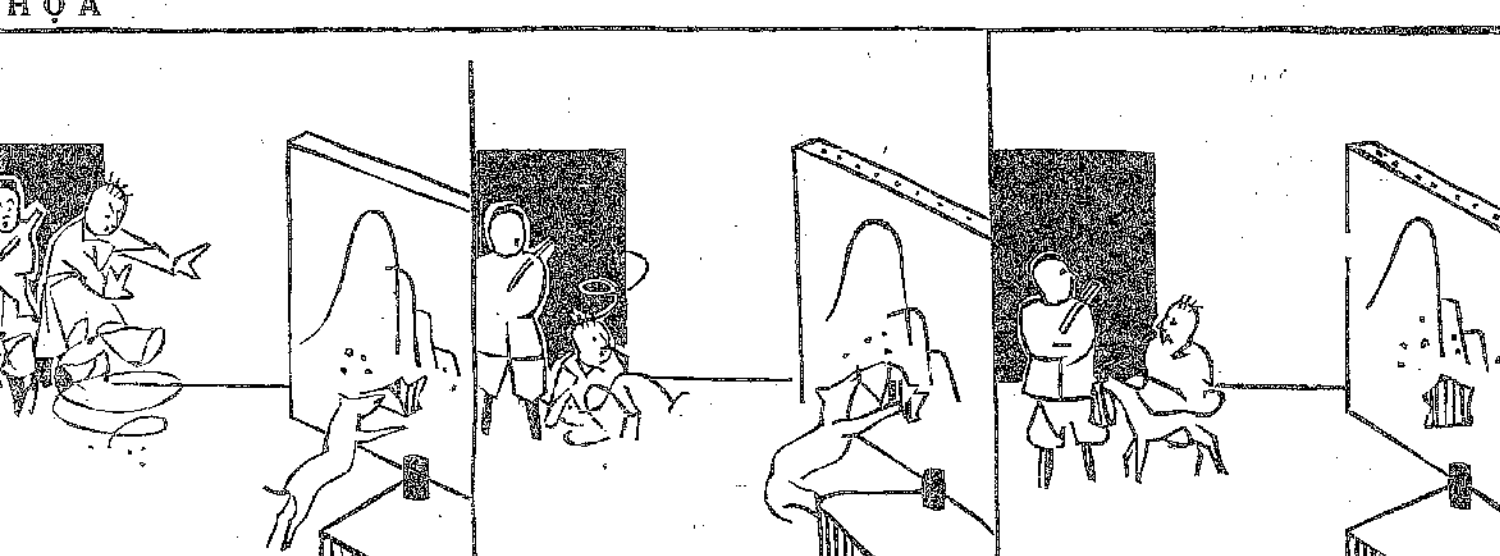
Nhưng tôi cũng hiến ông một cách chữa mẹo này:

Trước hết, ông đừng nên để độc giả báo ông được sành về mỹ thuật. Họ phải là những người ưa những bức tranh chiếu hàng của Tàu (trên đó, vẽ những «mỹ nhân» lẻo lẻo và cứng nhắc) hơn là những bức tranh có giá trị.

Sau nữa phải dùng đến phép thôi miên. Mỗi tuần báo ra, ông nên nhớ những nhà thôi miên nhắc đi nhắc lại cho các độc giả của ông nghe ba lần câu này: «Bông hoa này đẹp, đẹp lắm, đẹp lắm!» Lâu dần, người ta cũng đến phải tin.

Dr de Lê-Ta

HỌA



Ông lời

PROGRÈS EN FRANÇAIS. LISEZ :

«REVUE STUDIEUSE»

L'USAGE DES ÉLÈVES DU CYCLE PRIMAIRE ET PRIMAIRE SUPÉRIEUR

— un an : 1p.80

Rue Beauchamp, Hanoi

ENSEIGNEMENT SUR SIMPLE DEMANDE

L'une ces trois brochures : La Description, le Français N° 1, les poste de Cinq Cents pour l'affranchissement.

Letta A. J. S. N° 95 (n° du 21 aout 1934) le résultat de ce concours.

KIEU NHÀ ĐẸP DO TAY NGƯỜI CHUYÊN-NGHIỆP VẼ

Chúng tôi đã ngoài 16 năm chuyên-nghiệp vẽ Kieu nhà. Vì được lòng tin của các ngài trong ba kỳ, nên chúng tôi đã lập thêm một sở nữa ở THANH-HÓA. (Xin tính giá lại)

TOUT POUR ARCHITECTURE

NHUẬN - ỒC

SIÈGE : 168, Rue Lê-Lợi, HANOI (Gần trường Thê-duc)

AGENCE : 63, Avenue Maréchal Joffre, Thanh-Hóa

ĐÔI MÙA GIÓ

SA-HỘI TIÊU-THUYẾT

Tuyệt bỗng ngồi thẳng dậy, lau ráo nước mắt, gương cười bảo Chương:

— Chúng mình trẻ con quá nhỉ.

Chương như sự tỉnh giấc mê, ngạc nhiên nhìn Tuyết, không nói.

— Anh ạ, mong một mà khóc thì rông quanh năm. Giá cười được thì hơn.

Nghe Tuyết nói đùa, Chương chau mày tỏ ý khó chịu, vì chàng chợt hồi tưởng tới quãng đời qua với cái tính nhẹ dạ của Tuyết.

— Phải đấy, anh cười đi với em!

Rồi Tuyết cười, giọng cười đầy nước mắt.

Chương thở dài, cái thở dài vừa thương hại, vừa oán trách...

Nhưng Tuyết như say mê đắm đuối với sự sung sướng mới mẻ vừa trở lại trong tâm hồn, nũng nịu bảo Chương:

— Em không cười được vui là vì em đói quá.

— Ồ nhỉ! suýt nữa tôi quên.

Chương đứng dậy mở tủ lấy ra một hộp bánh. Tuyết mùa tay reo mừng:

— Ồ, bánh «bích-quỳ», thích nhỉ. Để em mở cho.

Những cử chỉ ngây thơ của Tuyết mà trước kia Chương cho là rất có duyên, ngày nay chàng chỉ thấy vụng về và dơ dáy. Tuyết tưởng làm vui lòng chàng, nờ đâu lại khiến chàng thêm ghét, thêm khinh. Là vì... sắc đẹp đã tàn, ngày xanh mòn mỏi, thì còn đâu là ái-linh,

họa chẳng còn lại bên lòng chút tình trắc ẩn đối với kẻ phiêu lưu khốn nạn.

— Mời anh soi.

— Tôi vừa ăn cơm, còn no lắm.

Tuyết nhách một nụ cười đau



đón:

— Vay chờ lát nữa anh đói, cùng ăn một thè. Em cũng hết đói rồi.

Cho là Tuyết dối, Chương liền lại bàn nhắc một chiếc bánh mà nói rằng:

— Ừ thì ăn.

Ngậm Tuyết nhai ngốn-ngấu, Chương động lòng thương. Ăn luôn một lúc hơn mười chiếc bánh sữa, Tuyết chừng đã thấy hoàn hồn, ngồi nghỉ mà thở cho đỡ mệt, rồi ngày thơ bảo Chương:

Nhìn nét mặt lãnh-đạm, thản-nhiên của Chương, Tuyết chợt hiểu. Trái tim khô héo của Tuyết càng khô héo, tựa cánh hoa đào tàn tạ, rơi bời trước trận gió đông.

— Tuyết ăn đi chứ. Sao lại ngồi mà nhìn hộp bánh thế?

của KHÁI-HƯNG và NHẬT-LINH

— Ồ, ăn bánh mà cũng no nhỉ.

Chương cười gương. Tuyết, tay mân-mê mấy cánh hoa thủy-tiên, nói để gọi truyện, vì nàng biết rằng một lần không-khí âm-đạm đương bao bọc bại người:

— Kể các hoa thì đến thủy-tiên là đẹp hoàn toàn, đẹp cả hương, cả sắc.

Chương nói đùa:

Hương thì hẳn là không đẹp được!

Chương chỉ có ý bắt bẻ một chữ dùng sai của Tuyết, nhưng Tuyết lại cho đó là lời mai-mĩa, ngược mắt nhìn người tình xưa như có chều oán trách. Rồi cười mũi, lạnh lùng, ồm-ồm, nàng nói:

— Bây giờ, anh mới biết thế?... Phải, khi đóa hoa còn mon-mỏn tốt tươi thì ong bướm đi về nào có tưởng tới nó vô hương... Nhưng khi cánh hoa đã tàn, thì hoa gì cũng vô hương đó với lòng bạc-bẽo của khách chơi hoa.

Chương cười vui vẻ, — cái cười không có ẩn một ý nghĩ gì mờ ám, — bảo Tuyết:

— Trời ơi! dễ thương Tuyết đã trở nên một nhà thi-sĩ.

— Chính! Đời khổ sở, làm bần, khốn nạn mới là đời một nhà chân thi-sĩ...

Rồi cất tiếng cười khò khan, Tuyết tiếp luôn:

— Vâng, em thực là một nhà thi-sĩ. Kể cái đời em cũng đủ là một bài thơ tuyệt tác rồi... Sáng hôm nay, trông lúc người ta vui mừng chào

Xem P. H. từ số 39

Chemise Lacoste

Theo chính sách người Nhật, bán-hiệu xin bán phá giá những áo chemisette hạng tốt giống như hiệu

Jil của bán-hiệu mới dết được.

Ao cổ khuy..... 1\$30

Ao cổ fermeture Eclair 1.50

CU' CHUNG

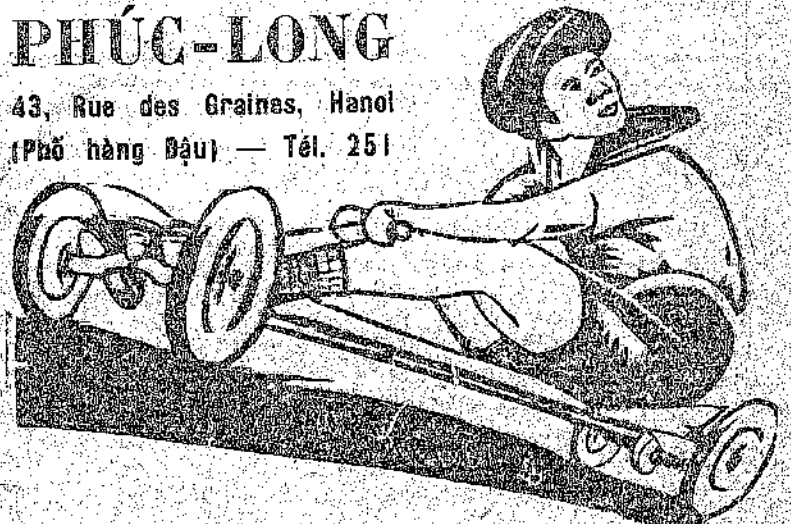
100, rue du Coton, Hanoi

Ở xa xin gửi mandat về trước và lĩnh thêm tiền cước như sau này: cái cước phí 0\$34 còn những áo sau tính thêm 0\$08 một cái.

Muốn cho trẻ con được khỏe mạnh, bạo gan, nhanh nhẹn, thì không có cách gì công hiệu bằng cho dùng AUTOFORT của nhà:

PHÚC-LONG

43, Rue des Graines, Hanoi (Phố hàng Đậu) — Tél. 251



GIÁ BÁN LẺ LÀ 3\$50 MỘT CHIẾC BAN BUỒN TỰ 10 CHIẾC GIỜ LÊN CÓ GIÁ RIÊNG

don xuân, trong lúc người ta xum họp một nhà, cha mẹ, anh em đông đủ, thì ngoài đờng phố vắng, lang thang, thất thểu một lăm lăm hồn phiêu-lạc... không cửa, không nhà, không thân, không thích, không một chút tình thương để thăm an-ủi.

Giọng cháu rơi là chã, Tuyết vẫn cười:

— Có phải thế là làm thơ không anh? ...

— Tuyết!

— Dạ!

— Tuyết có muốn... làm lại đời Tuyết không?

Tuyết cười:

— Trời ơi anh tây quá, ai lại nói làm lại đời bao giờ!

Nét mặt nghiêm nghị, Chương giờ bán tay lên bảo Tuyết im.

— Đừng đùa! Anh rất thành thực mà hỏi Tuyết câu ấy. Tuyết có muốn từ nay sống một đời khác hẳn trước, một đời yên lặng, êm đềm, kín đáo.

— Một đời mà được như thế thì chỉ có một cách: nằm trong áo quan.

— Kia! Tuyết đã lại nói đùa! Tôi biết Tuyết là một người rất tốt... Nhưng Tuyết nhẹ dạ lắm. Muốn tránh sự buồn tẻ của một đời, Tuyết đi tìm sự mới lạ. Tuyết không biết rằng cái vui, cái buồn của con người như một chuỗi hạt chuỗi theo nhau: sau cái vui, trong cái vui bao giờ cũng có cái buồn... Nhưng thôi, tôi lại giảng triết-ly với Tuyết rồi...!

Tuyết sung sướng đáp lại:

— Anh cứ giảng đi. Tuyết ngày nay không còn là Tuyết ngày xưa nữa!

— Anh thương Tuyết, anh muốn cứu vớt Tuyết từ lâu... Nhưng thời truyện cũ kể lại làm chi thêm đau lòng. Bây giờ, anh chỉ hỏi Tuyết câu này:

— Tuyết có bằng lòng ở lại đây với anh không?

Tuyết kinh ngạc nhìn Chương rồi quỳ xuống đất úp mặt vào lòng Chương mà khóc... khóc nức nở, khóc thốn thớt. Giọng lè như thứ thuốc rít dụn vết thương của trái tim, của linh hồn.

Chương lấy tay sẽ xoa đầu Tuyết rồi nâng Tuyết dậy bảo ngồi xuống ghế mà hỏi lại:

— Tuyết có bằng lòng thế không?

Tuyết lau nước mắt, ngẫm nghĩ tìm câu trả lời. Bỗng cái bóng gầy gò, hốc hác của nét mặt nàng lơ mơ chiếu vào trong cái nấp hộp bánh nàng mân-mê cầm ở tay. Nàng vội lim dim nhắm mắt lại thờ dài.

— Sao? Em nghĩ sao?

— Em nghĩ rằng: em như thuốc, xấu xa lắm, chẳng đáng được anh đoái thương đến nữa, mà cũng chẳng nên còn đến quấy rối cuộc đời bình-tĩnh của anh.

Chương cố tìm lời an-ủi:

Em không nên nghĩ xa xôi. Tâm em vẫn tốt, chẳng qua trí em lầm đó mà thôi...

Buột mồm Tuyết nói:

— Nhưng em già mất rồi!

Cái ý già bao giờ cũng vẫn vơ tro g trí Tuyết, ngay từ lúc Tuyết biết rằng Chương còn yêu mình.

Chương lắc đầu:

— Không, em không già đâu. Còn như em ốm thì thuốc thang rồi sẽ khỏi.

Một cơn ho sù-sù của Tuyết đáp lại câu khuyên giải của Chương. Rồi Tuyết chống tay dăm dăm suy nghĩ... Lửa than trong lò sủi lách



tách nổ... Tuyết bỗng vui vẻ bảo Chương:

— Em xin cảm ơn anh và xin vâng lời anh.

— Ừ, có thể chứ. Vậy em Tuyết vẫn ngoan lắm.

Tuyết cười thảng thốt:

— Em Tuyết của anh lại còn phải nói.

Rồi hai người chia tay nhau đi ngủ.

IV

Mấy năm sau, — cũng chẳng nhớ là mấy năm, — trong một bữa tiệc ồn-ao đầy những tiếng cười và lời đùa bỡn là lời, hai người nói truyện:

— Anh có biết Tuyết bây giờ ở đâu không?

— Không.

— Đã lâu lắm tôi không gặp mà cũng không nghe ai nói đến.

— Hình như một năm, giữa tôi mừng một tết, Tuyết ốm, ho lao, mò đến nhà một người tình cũ ngủ nhờ một đêm. Sáng hôm sau dậy sớm, lấy hết các ảnh của mình treo trên tường sẽ vứt vào lò sưởi, rồi đi biệt. Từ bấy đến nay không thấy đâu nữa. Có lẽ chết rồi.

Thoảng nghe câu truyện của hai người, một trang thiếu niên ngồi bên nâng cao cốc rượu sâm banh mời và nói:

— Xin ai nấy uống cạn với tôi một cốc rượu. Còn như câu truyện có Tuyết nào đó của hai anh đây thì xin hai anh xếp mau lại cho. Sống ngày nay nói chi đến truyện ngày xưa. Có Tuyết ấy chết đi đã có các cô Tuyết khác trẻ đẹp, xinh tươi hơn. Phải không, các em?

— Phải lắm! phải lắm!

Mọi người vỗ tay cười vang.

HẾT

MÙA THU ĐẾN XEM TRUYỆN

NẮNG THU

Của NHẬT-LINH

MẤY CUỐN SÁCH MỚI

HƯA CHỮNG XUÂN của Khải-Hưng (nghìn thứ hai)	0\$75
VÀNG VÀ MÂY của Thế-Tử (nghìn thứ hai)	0\$45
ANH PHẢI SÙNG của Nhật-Linh và Khải-Hưng (nghìn thứ hai)	0\$45
CAM BẦY KẾ-TRƯỞI của Vũ Trọng Phụng (nghìn thứ hai)	0\$45
HỒN BƯỚM MƠ TIỀN của Khải-Hưng (nghìn thứ tư)	0\$40

Mua sách xin gửi tiền trước về ông Nguyễn - Trường - Tam 1 Bờ Carnot Tiền cước gửi lối bảo lãnh: 1 cuốn 0\$20, mỗi cuốn sau nữa thêm 0\$08 Các bạn mua P. H. dài hạn được trừ 10%, mua 4 cuốn một lúc được trừ 20% vào tiền sách

ĐÀN BÀ VƯỢT BÈ

Đàn bà khi sinh đẻ là lúc nguy hiểm đệ nhất, nhiều người sinh đẻ khó khăn, hoặc sau khi sinh đẻ nảy ra nhiều sự nguy hiểm, nhất là những người đẻ con-so lại càng lo ngại lắm. Muốn tránh khỏi những sự nguy hiểm và bảo thủ cho được mẹ tròn con vuông, con cái được mạnh khỏe vô sự, thì sắp đến ngày sinh đẻ, nên mua phòng 2 thứ thuốc: «SẢN-HẬU BỒI-BỔ số 58» và thuốc «SẢN-HẬU ĐIỀU-NHIỆP số 106» mỗi chai đều giá 1\$00. Khi sắp đẻ nên dùng thứ thuốc Sản-hậu bồi-bổ cho đẻ sinh đẻ, cho rau chóng ra, khi đẻ rồi nên uống nhiều để chực hết ứ huyết, cho mạch máu chạy mạnh, tăng sức khỏe, cứng gân cốt, và dùng thuốc Sản-hậu điều-nhiệp để bồi bổ khí-huyết, sinh nhiều máu, chóng mạnh khỏe, chóng tiêu hóa, tránh khỏi các bệnh hậu-sản, bán tại nhà thuốc NAM-THIỆN ĐƯỜNG, 45 Phố PHÚC-KIẾN HANOI, hiệu Mai-Linh, 62 Cầu-đất Hải-phong, nhà số 140 phố Khách Nam-Bình, Phúc-hưng-Long Thanh-Hóa, Vinh-hưng-Trường Vinh, Vinh-trường Huế, Hoàng-Tá Quỳnh-son, Mộng-Lương Nha-trang, Trần-Cảnh Quảng-ngãi, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Thanh-Thanh, 38 Pellerin Saigon và đại lý khắp các tỉnh xứ Đông Pháp.

SỮA

NESTLÉ

HIỆU CÓN CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO
CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mên

Những việc chính cần biết trông tuần lễ

Quanh vụ giấy bạc giả Hòa-bình

Hòa-bình — Hôm 11. 8, ông Phạm bá Rong đã đối chứng với 7 người đồng phạm là: Đ. C. Huy, Đ. C. Niết, Dương Văn Đà, Vũ Xuân Nùng, Đ. C. Trường, Nguyễn thế Phương và Nguyễn Văn Du. Cả 7 người đều nói ông Rong đứng chủ chương việc này.

Niết nhận có thấy ông Rong lên nhà ông Huy để mưu việc làm giấy bạc giả. Ông Rong xuất tiền ra mua máy và tổ chức các công việc, ông Huy chỉ là người đứng trông nom.

D. V. Đà, đây là Đ. C. Huy, giữ việc mua phẩm để in giấy bạc, Phương trông nom việc in, Nùng việc vẽ.

Ông Huy khai ông Rong có một lần lên chơi nhà mình và nhờ đưa đến nhà ông Niết. Từ đấy, hai người không gặp nhau nữa.

Vụ vụ giấy bạc giả ở Hòa-bình, một vụ cướp quan trọng bị khám phá

H. B. — Các nhà đưng chức vừa tìm được một tội nữa của Đ. C. Huy là Nguyễn Văn Nhắng, đây là chân tay của Đ. C. Huy, có liên can vào vụ cướp ở Kim-bội hồi tháng Juin vừa qua.

Người ta tìm thấy ở nhà Nhắng 13 cái vòng bạc cùng nhiều vật dụng và tư trang khác là những đồ mất cướp ở Kim-bội.

Vụ vụ giết người ở đồn điền Cầu-lô

Hanoi. — Bác-sĩ Gillard, bị nghi là thủ phạm việc này, vẫn nhất định chối không bán Chương Tất, viện lẽ rằng súng của mình không bắn được thứ đạn tìm thấy ở mình kẻ thiệt mạng.

Bác-sĩ đỡ cho người gác của bác-sĩ tên là Phao bản, vì chính Phao mang khẩu súng bắn thứ đạn kia.

Một yếu nhân V. N. Q. Đ. bị bắt

Hanoi. — Đào-thế-Khải, một yếu nhân V. N. Q. Đ. bị bắt ở Hồng-kông giải về Saigon, nhưng vì Khải là người Bắc-kỳ, nên đã phải giải về Hanoi và giam vào nhà pha hóa-lô hôm 8. 8. Hồi năm 1930 Khải đã bị kết án vắng mặt khổ sai chung thân.

Cũng hôm 8. 8, Nguyễn-lê-Hôn, một người đàn bà Nam mặc khách mà người ta cho là vợ lẽ Khải, bị bắt ở Hải-phong giải về Hanoi và cũng đã bị tổng giam.

Quanh vụ đúc hào giả ở bãi Thuộc lá

Hanoi. — Về vụ đúc hào vàng giả ở bãi Thuộc lá, người ta mới bắt được một bà giả tên là Hà-thị-Rứ, 51 tuổi, quán ở Hưng-yên. Thị Rứ là một tay mang liền thu hào giả.

SÂM NHUNG BÒ THẬN LẠC LONG

Trị thân hư, đau lưng mỗi gối, đại tiện táo, tiểu tiện đục, mắt quáng tai ò, tinh loãng tinh lạnh, nhập phòng không mạnh kém huyết hiểm con. Sau khi khỏi bệnh tinh, hư hỏng nhiều chỗ về bộ phận sinh dục, đều nên uống ngay thứ thuốc Sâm Nhung Bò Thận của hiệu Lạc-Long sẽ bổ sức lại rất mạnh.

Mỗi lọ giá 1\$00 — 12 lọ giá 10\$00
Ở xa gửi thư và Mandat về cho M. Nguyễn-xuân-Dương, viên thuốc Lạc-Long, số 1, phố hàng Ngang, Hanoi.

Thế là trong vụ này đã bắt được 7 người tất cả.

Cở động nghề nông

Quan thống sứ Tholance vừa lập ra một đoàn chuyên đi cở động và truyền bá nghề nông mới cho dân quê để cho họ biết cách làm ruộng theo những phương pháp tối tân.

Đoàn ấy khảo sát về địa chất để làm cho đất tốt hơn lên.

Việc bán thuốc ký ninh

Quan Toàn quyền định cho phép những cửa hàng nhỏ bán thuốc ký-ninh chứ không để cho các ty rượu và ty thuốc phiện bán như trước nữa.

Ngài lại định cho bán lẻ thuốc này, vì dân quê nhiều khi không đủ tiền để mua từng ống.

Hai đoàn xe lửa đâm phải nhau

Laokay. — Hôm 11. 8, hai đoàn xe lửa chở hàng Phố-mới — La-ha-ti chạy cách nhau 15 phút, nhưng vì đoàn trước chở hàng nặng, chạy chậm, nên đến cây số 42 + 700 bị đoàn sau, chở nhẹ hàng, đuổi kịp và thúc vào đằng sau.

Đoàn trước, năm toa hàng đồ ngựa ra đường và ghéch lên nhau, đoàn sau, ba toa

vật ra đường và toa máy bị hư hỏng nhiều chỗ. Hàng chở phần nhiều là gạo, đồ sứ, sợi, tơ, lụa, và máy móc.

Số thiệt hại chưa biết rõ, nhưng ước hàng vạn đồng.

TIN TRUNG-HOA

T. G. Thạch chiêu tập cuộc hội nghị ở Lư-sơn

Namkinh. — T. G. Thạch điện mời bọn Ung-tinh-Vệ, Đái-qui-Đào, Tôn-Khoa, Khổng-tường-Hy, Tống-tử-Văn, Nhan-huệ-Khanh, Cổ-duy-Quân, Hoàng-thiệu-Hùng đến Lư-sơn để bàn xét các vấn-đề Tây-nam, Hoa-bắc và cuộc Trưng-dòng toàn thể đại hội lần thứ năm.

Ngô-bội-Phu bán gia sản để chấn hưng thực nghiệp

N. B. Phu từ khi thất thế về vườn, tự nhận là ăn-sĩ, không hoạt động nữa. Gần đây, Ngô nhận ra rằng nước Tàu suy yếu là vì thực nghiệp không chấn hưng, nên đã cùng các yếu nhân miền Hoa-Bắc là Hà-ứng-Khâm, Vạn-phúc-Lâm định góp một số vốn to để mở mang thực nghiệp. Về phần Ngô, quyết đem số gia sản của riêng mình bán được chừng 40 vạn góp vào để làm gương cho người khác theo.

Số di dân Triều-tiên ở Mãn-châu tới trên 100 vạn

Nhật-bản, từ sau khi chiếm được Mãn-châu, liền ra sức rời rông dân Triều-tiên sang ở đó. Gần đây, lại dùng thủ đoạn uy hiếp, bắt Mãn-châu cung cấp ruộng nương cho dân Triều-tiên cấy cấy, do người Nhật cai quản. Vì vậy, nên người Triều-tiên sang Mãn-châu so với trước đã gấp lên ba lần, lính ra đã tới hơn trăm vạn người.

TIN NGA

Máy bay lớn nhất thế-giới

Chiếc máy bay lớn nhất thế giới ngày nay là chiếc Maxime Gorki, máy bay Nga. Chiếc Maxime Gorki, từ đầu cánh nó sang đầu cánh kia dài tới 64 thước, có 8 động cơ, mỗi động cơ là 850 mã lực, có thể trở được 70 hành khách.

Annonces légales

ETUDE DE MAITRES
G. MANDRETTE & H. PIRIOU
Docteurs en droit
Avocats à la Cour
59, Boulevard Gambetta à Hanoi

A VENDRE:

Par suite de saisie immobilière, A l'audience des saisies immobilières du Tribunal de Paix à compétence étendue de Vinh en son audience foraine tenue dans les bureaux de la Résidence Mairie de Thanh-hóa le Jeudi 13 Septembre 1934 à huit heures du matin.

EN UN SEUL LOT

Les propriétés de Nguyễn-van-Cung: TERRAINS: 1 terrain de 3.500 m2 environ sur lequel se trouvent édifiées trois maisons d'habitation avec dépendances, 1 terrain dénudé à destination de cour d'une superficie de 400 m2 environ entouré de cocotiers en plein rapport, MARES: 1 mare environ 400 m2, 1 mare environ 120 m2, 1 mare environ 90 m2, 1 mare environ 150 m2

RIZIÈRES: quarante deux parcelles de rizières sises aux xu de Truoc-Dinh, Cua-Nghe, Bai-Doc, Dong-Ung, Dong-Chai, Truoc Cua, Dong-Lai, Dong-Kieng, Dong-Hoi, Dong-Ven, Chang-ba, Ba-Bac, Dong-Van, Mu-quan, Bai-Meoi, Dong-Ngoi, Quang-Den, Ma-Voi, Con-Cha, Bai-Nhua.

Les propriétés de Nguyễn-van Hiệt: TERRAINS: 1 terrain environ 760 m2 sur lequel se trouvent édifiées deux maisons d'habitation avec dépendances, 1 terrain planté de 170 m2 environ, 1 terrain planté de 12 cocotiers en rapport,

MARES: 1 mare mesurant environ 220 m2, 1 mare mesurant environ 160 m2, 1 mare mesurant environ 410 m2, 1 mare mesurant environ 100 m2, 1 mare mesurant environ 100 m2

RIZIÈRES: Trente sept parcelles de rizières sises aux xu de Cua-Chua, Bai-Doc, Dong-Ban, Dong-lai, Dong-Nap, Sau-Dinh, Cang-Ba, Co-Kba, Dong-Vang, Dong-Lai, Dong-Dinh, Dong-Ung, Truoc-Cua, Ao-Lap Dong-Quan, Ha-Dien.

Tous les biens ci-dessus énumérés se trouvent au village de My-Da, canton de Tu-Quang, phủ de Hoang-Hoa, province de Thanh-Hoa.

MISE A PRIX: MILLE PIASTRES

Pour tous renseignements s'adresser: 1°) A Maitres G. MANDRETTE et H. PIRIOU, Avocats poursuivants, 2°) Au Greffe du Tribunal de Vinh où est déposé le cahier des charges.

Henri Piriou

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư dưới quyền kiểm soát của nhà nước về cách tính toán để góp tiền cho thành vốn ở bên Pháp, ở bên Algérie cùng ở dưới quyền kiểm duyệt của phủ Toàn Quyền Đông-Pháp

VỐN CỦA HỘI ĐÃ GÓP ĐỦ CẢ RỒI LÀ:

1.000.000 lượng bạc Thượng-Hải và 8.000.000 quan tiền Pháp (francs) Nghĩa là gần được 1.500.000 đồng bạc Đông-pháp

Chủ tọa: ông Brandela, Quản-lý nhà Đông-pháp ngân hàng ở Saigon. Dự kiến: ông Dr Trần Văn Đốc và ông Aboubakar.

Có quan Thanh tra nhà nước về các hội lập vốn đến chứng kiến

XỔ-SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM SỐ 2 BỘ SỐ 274 XỔ TRÚNG

Phiếu số 16651 Ông Phạm-bá-Xinh Tri-châu Quan hòa Hội-xuân Thanh-hóa \$1.000,00
— 5569 Ông Mai-bá-Trang, 145 đường Bourdais Saigon 500,00
— 7268 Ông Phan-ngọc-Liên, ở Tân-an-Động Saéc 500,00
— 16636 Ông Nguyễn-văn-Kha, giáo học ở Châu đốc 500,00
— 7953 Ông Ngô-ấn-hữu-Thị, 20 đường Robert Hanoi 250,00

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT KIỆM SỐ 3 BỘ SỐ 1034 ĐÃ XỔ TRÚNG

Phiếu số 1175 Ông Nguyễn Văn Thọ, giáo học ở Thủđamot 250,00
— 1938 Ông Sumint, ở Shanghai 125,00

XỔ SỐ TRẢ TIỀN LỜI CHO PHIẾU CÁCH THỨC SỐ 3 SỐ TIỀN LỜI LÀ: 459\$32

Phiếu số 764 Ông Diệp-Xuân, 64 Quai Cầu-thơ, Cầu-thơ 229,66
— 765 Ông Ly-Hương, 38 Quai Camau, Cầu-mán 229,66

XỔ SỐ HOÀN VỐN GẤP BỘI CHO PHIẾU SỐ 5

Phiếu số 19458 Phiếu này chưa có người mua, XỔ SỐ HOÀN NGUYÊN VỐN PHIẾU SỐ 5

BỘ SỐ 614 ĐÃ XỔ TRÚNG

Phiếu số 610 Bà Đỗ-thị-An, ở tại nhà ông Phúc 8 Armand Rousseau Hanoi. 1.000\$00
— 8913 A Ông Gil es Georges đường Clémencean Hải-phong 200,00

XỔ SỐ MIỄN TRỪ CHO PHIẾU TIẾT KIỆM SỐ 5 BỘ SỐ 2366 ĐÃ XỔ TRÚNG RA

Phiếu số 8267 Bà Jeanne Aubert, 188 đường Mayer Saigon 1.000,00
— 2508A Ông Võ-van-Trú, làng Tháibình ở Tây-ninh 200,00
— 4417A Cô Võ-thị-Quế, 90 đường Dixmude Saigon 200,00
— 5563A Cô Trần-thị-Mùi, Vườn-chè, Xuân-lộc Sơn-tây 200,00
— 7356A Ông I bán-khoa-Ni nập, Ấp Vinh lạc, Thuận-phước ở Tânchâu. 200,00

Số tiền định cho cuộc xổ số hội vốn gấp bội về tháng Aout định là 5.000\$00

Phiếu 1.000\$ trúng được hoàn ngay lại 5.000.00
500 — — — 2.500.00
200 — — — 1.000.00

Ký số sẽ về tháng tám tây sẽ mở vào ngày thứ ba 28 Aout

BỈ NHÂN KHÔNG CÓ Ý GÌ KHÁC

Bỉ nhân còn nhớ năm xưa được hiệp cụ hàn lâm, trường đối cái trong bên láng giềng. Theo lời cụ thi văn cụ bay, chữ cụ tốt mà công việc toàn người nhà cụ làm cả. Chẳng phải người trong nghề, bỉ nhân tức đó tưởng tượng đến cụ hàn ngồi trên sập rung đùi, làm nhấm tìm câu đối, rồi từ nhĩa cụ đứng, bỏ choàng dây, vớ tay ngon bút lông chấm mực, viết lên mảnh giấy nhất trình cũ mà cụ thường mua từng kí-lô. Bỉ nhân lại thấy cụ viết xong, cụ lên giọng quan hàn gọi cô Phong, cô Sơn — hai cô gái cụ có lẽ đẹp như tiên — đem vào hồ hồ thời cho mau khô. Rồi bỉ nhân lại thấy tay tiên thoãn thoắt, các cô quét hồ, dán úp chữ vào sau lưng mảnh da. Lại thấy mấy ngón tay búp măng trắng nõn của các cô từ từ đưa lưỡi kéo lượn theo nét chữ hẳn đàng sau giấy. Thế rồi đến một quãng kia, bông chữ ngồn ngang, chỗ mờ chỗ rõ. Các cô thì thảo hỏi nhau như đứng trước một bức tranh đồ. Các cô ngăn người ra, rồi đánh bạo cắt theo những nét tưởng tượng.

Chỉ vì thế mà câu đối đặt ở hiệu cụ hàn thỉnh thoảng cũng được một vài đôi có những chữ... những chữ tàu cái lương không ai đọc được cả. Thí dụ, một chữ khâu thì rõ ra một cái bông khâu mĩa đen sì, mà chữ điền thì thực là vương vấn như nhời xưa đã nói...

Cụ hàn lại thú thực rằng nhiều khi biết các cô oan mà vẫn mắng, chứ biết làm thế nào! Cũng có nhiều người đến giúp cụ, nhường như cụ có yết bảng cầu hiền vậy. Có người thư ký đánh máy mạch nhỏ cụ rằng: Cứ việc đề trái tờ giấy tím mà theo chữ vạch bút chì lên, là ở sau lưng giấy, thả hồ trông rõ nét. Một thầy khác — có lẽ là thợ vẽ — khuyên cụ dùng mực tàu và giấy bóng. Lại có một bác — ý chừng buôn dầu, buôn mỡ hay bán thịt quay chỉ đó — báo chẳng tay, tàu gì cả phiên phí, cứ việc viết chữ thường rồi lấy rẻ rách tầm dầu hay mỡ mà bôi lên mặt sau giấy. Cũng một bác khác nữa, hình như làm giấy bản hay đại lý nhà giấy tàu bạch nào đó, bảo chỉ viết lên hai thứ giấy đó là nét chữ rõ ra phết... Thiên hạ còn mạch nhiều nữa, nhiều nữa, nhưng chỉ mua thêm việc cho cụ, và cho cả hai cô con gái cụ mà thôi. Thực đáng thương! chẳng biết họ có ý gì?

Nay được người giới-thiệu, cụ sang hỏi bỉ nhân xem người tây họ có cái thứ mực nào viết bên này giấy mà ăn sang bên kia giấy.

Ấy chính vì lòng thương người, chứ quả thực chẳng có ý gì khác mà chẳng quản tài sơ... phúc bạc, bỉ

nhân nhân lời ngay. Mọi chán các bài mực tây ra, thầy chẳng bài nào là bài mực cái lương hết, bỉ nhân mới sức nghĩ ra rằng người tây không có đối trường. Bỉ nhân lại nghĩ: có học một lý, suy một dạ, ngộ hầu mới là người có học được. Vậy cần phải bịa ra một bài mới! Cũng may, thần linh run rủi, bỉ nhân bật nghĩ ra một bài, nếu không thì một đời tài hoa kia, đã bị cái thứ mực quái gỡ nọ nó làm nhòa đi rồi, còn gì. Bỉ nhân bèn mạch cụ hàn rằng:

— Cụ lấy một nghìn «gam» mở đun đến lúc vừa chảy hết thì bắc ra ngoài lửa. Cụ lại lấy một nghìn «gam» nước soude đặc 18 độ Bô-mê, đun lên nóng 40 độ xăng-ti-gờ-rát, rồi rờn ngay vào chỗ mỡ lúc nãy. Cụ quấy thật mạnh lên cho tới khi hai thứ ấy hỗn lại thật đều thì thôi, lấy chần bông áp vào cho nó khỏi ngộ lạnh. Nếu cụ để nó cầm hàn thì hỏng. Ít ra nó phải nóng trong sáu giờ mới được.

Cụ lại mua 100 kí-lô mực tàu hạng thật tốt, và 500 lạng hồ pha sẵn, và đổ lộn với cái thuốc chần chần trên kia, rồi đun mãi cho tới khi như hết. Những thứ mực ấy chế xong phải đem dùng ngay cho hết, vì để lâu không được. Vì bằng cụ dùng dần thì phải xin giấy phép quan đốc tờ, mua thêm 10 gam cô-lô-ruya méc-quy-rich pha vào...

Cũng vì lòng thương người, bỉ nhân phác giá cho cụ hàn biết, lại dặn kỹ càng vì nào ăn vào thì chết cứng, vì nào ném phải thì rụng răng...

Cụ hàn không thích những bài tây thì phải. Chẳng thế, vừa nói, vừa để ý xem thì bỉ nhân thấy cụ càng nghe, càng thất-vọng. Rồi chẳng cần nghe tới cách dùng mực cái lương thế nào, cụ ngắt lời bỉ-nhân mà xin bài khác. Bấy giờ bỉ nhân cũng thất vọng nốt! Bỉ nhân đành phải khát vậy!

Thế là từ bữa đó, bỉ nhân ăn không ngon, ngủ không yên về cái mực ngộ nghĩnh ấy. Mất mấy ngày, bỉ nhân chỉ loanh quanh nghĩ tới cụ hàn, tới cô Phong, cô Sơn — mà bỉ nhân chưa được rõ nét-hoa — nhưng chác cũng chim xa, cá lặn — lại nghĩ tới các nhà mạch bài thuốc mực cái lương. Rồi, vì một sự tình cờ, bỉ nhân chợt nghĩ ra một cách thứ hai nữa rất dân-dị mà trừ bỉ nhân ra, khắp thế giới có lẽ chưa ai có tài nghĩ tới. Là: hừng lấy dầu ô-tô, chảy, dầu máy thừa, ... đem về hòa thêm cận dầu lạc của các đệ tử á-phiên vào mà lọc, rồi viết, thì dù giấy nhất trình có dày gấp đôi, nét chữ cũng rành-rành đàng sau được.

Bỉ nhân đã toan chạy phăng sang báo tin mừng. Nhưng vẫn vì lòng thương người, chứ chẳng có ý gì khác, bỉ nhân theo phép lịch sự, thêm ngay vào cái thứ mực tạp-pí-lừ ấy ít

giọt nước hoa thực thơm. Như thế có lẽ mùi mực sẽ nặng mùi hương của hai đóa hoa của cụ hàn lên, mà van cụ nhớ đây mới khỏi có mùi được (xin hiểu theo nghĩa đen).

Nhưng bỉ nhân lại sợ cụ hàn không hiểu khoa học, không biết bỉ nhân có ý gì khác chẳng, nên bỉ nhân còn rụt rè.

Song, nghĩ: cái bài thuốc nhỏ mọn này có ảnh hưởng đến nền khoa học lẫn nền kinh-tế Nam-Việt, chứ phải chơi đâu, nên bỉ nhân liền chạy tới sang cụ láng giềng, chẳng hề há cái chỗ thêm tí nước hoa ấy, mà cũng chẳng cần chi mình là đóa hoa chiến mệnh.

Bữa đó, cụ hàn có nhà — cô Phong, cô Sơn cũng có nhà. Hai cô này, tới bữa đó, bỉ nhân mới được biết dung nhan: hai cô thật là đen, đen đậm, đen dầ.

Chẳng để bỉ nhân kể hết tính các thứ dầu, và các thứ nước hoa tốt lắm, cụ hàn nhìn mặt xin bài thuốc khác, còn hai đóa hoa mà bỉ nhân chẳng biết là hoa gì kia, thì bám nhau chạy một mạch vào nhà trong, rồi bỉ nhân nghe thấy họ khúc khích cười.

Bỉ nhân đã đoán trước mà: ba bố con ông cụ này hóm lăm! Bỉ nhân liền viện cớ thảo luận. Về nhà bực tức vô cùng. Lại nghĩ: các vĩ nhân thế giới để lại cho đời những sự nghiệp to lớn, phần nhiều chỉ vì một người đàn bà. Nay trong truyện bỉ nhân lại giẫy vào hai người mà không làm xong một bài mực này, thì chẳng hóa ra hèn lăm ru!

Rồi chợt nghĩ tới hai bài thuốc tây nó đã làm cho cụ hàn sợ hãi, bỉ nhân liền lập một bài thuốc có cái tinh thần annam đặc. Bỉ nhân liền thảo phác lên mảnh giấy xấu xí mấy câu sau này:

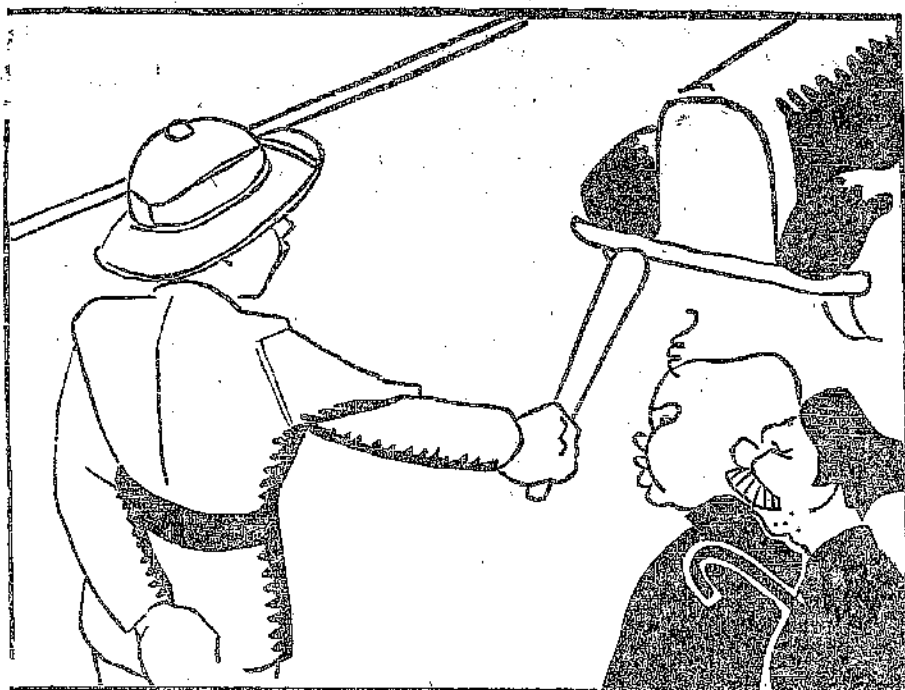
«Cụ lấy ít dùm nhọ nôi (thứ mềm nghiên lẫn với vài mẩu xà-phòng rất còn thừa mà không dùng được nữa. Cụ thêm vào vài chén nước đá Sơn Bao giờ nhuyền hết, cụ thêm nước sôi vào cho vừa viết được.»

Thế thôi. Bỉ nhân còn chế riêng cho cụ một chai con. Thứ xong dầu đấy rồi, bỉ nhân gói cả thư lẫn mực vào làm một, sai thằng nhỏ đưa sang tận tay cụ hàn.

(À quên, trong mực, bỉ nhân không thêm tí nước hoa nào vào cho át cá) mùi hương-hàng của vị nước đái-son đi.)

Thế là từ đó, trong những khi ế ẩm, cụ hàn thường hay sang hỏi ban. Còn bỉ nhân thì tuyệt nhiên không sang đáp lại, vì, bỉ-nhân có lòng thương người, chứ quả thực không có ý gì khác cả.

Chàng thứ XIII.



L. T. — Già ta được cái chày của ông phú lít kia về mà già eua nhí!

TRƯỜNG THĂNG - LONG

CHẤM CHỈNH

9 et 11, Rue de Takou, Hanoi

Sáng lập: ông Phạm-hữu-Ninh

Quản đốc: ông Nguyễn-Lân

CÁC GIÁO-SƯ: Các ông, Nguyễn-tường-Tam,

Hoàng-minh-Giàu, Đặng-thái-Mai, Đ'nh-thành-Chương,

Nguyễn-Lân, Bùi-nhật-Chính, Ngô-đốc-Khánh, Nguyễn-bảng-

Tuyệt, Nguyễn-Dương, Phùng-văn-Tài, Nguyễn-cao-Luyện,

Trịnh-văn-Bình, Từ-nhiều-Hữu.

TIỀN HỌC: hạ hơn cả các trường; lại có nhiều hạng học sinh được giảm học-phi (xem Phong-Hóa ngày 3 và 11 Aouł).

Ngày khai trường: 3 Septembre 1934 hồi 7 giờ

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG

ĐẠ - DÀY, PHÒNG - TÍCH, KINH - NIÊN

1) Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lan xuống ngang thất lưng; ợ hơi lên cổ có khi ợ cả ra nước chua; có khi đau quá uồn cả đồ ăn ra nữa; đau như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

2) Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; bế ợ hay đánh trung tiện thì đỡ đau; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là đau bụng kinh niên.

3) Đau chói chói trong bụng ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, ợ lũng bất thường; sắc mặt vàng vọt hay bụng beo, da bụng dày bì bịch; đau như thế gọi là đau bụng phòng tích.

Ai mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ, gửi cho bản hiệu sẽ, gửi thuốc bằng cách lĩnh-hóa giao ngân.

Thư từ và mandat đề:

NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu: ĐIỀU-NGUYỄN ĐẠI DƯỢC-PHÒNG

121 hàng Bông (cửa quyền) HANOI

PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi
Tuần lễ này :

Chiếu tích :

C'ETAIT UN MUSICIEN

FERNAND GRAVEY — ROLAND TOU-TAIN và LUCJEN BAROUX sắm vai chính
Chuyện vui suốt từ đầu đến cuối, ai xem cũng phải cười lăn lộn, trong phim lại có rất nhiều bài hát tuyệt hay — xin lại xem kéo hết.

Tuần lễ sau :

Từ thứ tư 22 đến thứ ba 28 Août 1934.

Chiếu tích :

SERVICE DE NUIT

Lại một phim rất vui do những tài tử BARENCEY — PAULETTE DUVERNET — ROBERT DARTHEZ đóng vai chính. Dân cảnh là ông HENRI FESCOURT — phim của hội Jacques HAIK.

OLYMPIA

Từ thứ sáu 24 đến thứ ba 30 Août 1934

Chiếu phim opérette :

UN RÊVE BLOND

Đôi nguyên trong LILIAN HARVEY và HENRY GARAT thủ vai chính. Phim vui, âm nhạc tối tân và có những bài hát du dương ai nghe cũng thích. Ai yêu Lilian Harvey — ai thích Henry Garat — ai phục tài PIERRE BRASSEUR xin lại xem: Un Rêve Blond kéo hết.

VỀ HÌNH

Truyện-thần giới nhất

Giá 2\$99 chiếu khách

Bảng bút chì hay mực Tàu
Cỡ giấy tới 50X60 (lớn hơn giá khác)
Các màu thuốc 5 p.00. Sơn-rầu 8p.00. Vẽ áo mũ trào phục chỉ hay mực 8p.00. Sơn-rầu 18p.00. Mẫu thuốc 1 p.00. Vẽ trông người đủ các thứ như bên Tây 160p.00.

Chủ nhân đã học tại trường vẽ và đã làm về nghề vẽ hơn 10 năm nay nên vẽ rất giống, rất khéo và có cơ sở vững-vàng khắp nước đều biết. (Không như những hàng không học vẽ cũng mở hiệu rồi đi học trò của Nhật-Nam nay lĩnh này mai lĩnh khác để lừa người).

Gửi hàng theo cách lĩnh hóa trao-ngân. Thờ hình, mandat đề: « NHẬT - NAM HỌA - QUÁN 104 HÀNG GAI HANOI ».

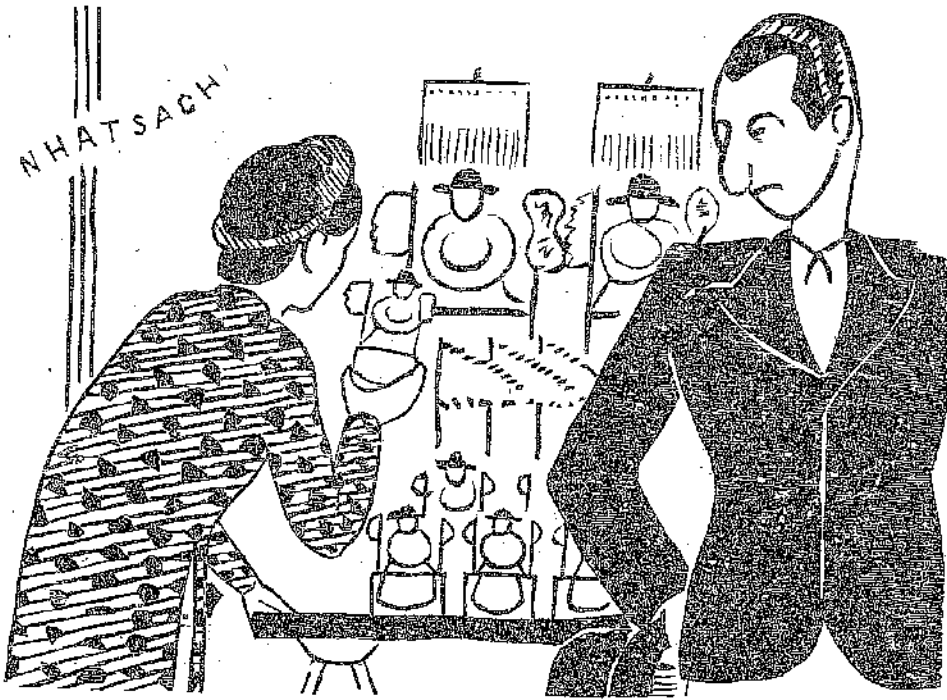
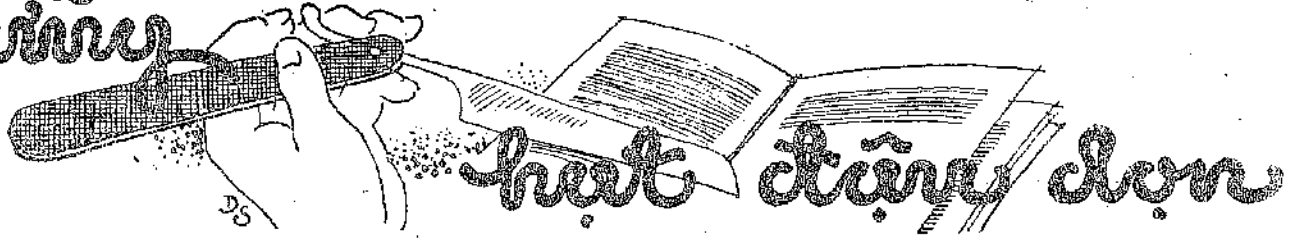
VY-SI TRẦN-VĂN-SANG

78, phố hàng Giấy — Hanoi
Trước cửa chợ Đông-xuân trông sang
Người NAM KÝ mới mở lần thứ nhất:

PHÒNG THĂM BỆNH

CHỮA ĐỬ MỌI BỆNH
Chuyên chữa bệnh phong tình và đau mắt
Chữa mau chóng khỏi!
Không tốn kém mấy.

Whisky



- Rõ mình tiến sĩ thực chẳng mua, lại đi mua tiến sĩ giả.

ở Tàu bị đánh thuế nặng quá.....

Tác giả thật nói truyện có duyên: thuế thương chính bị đánh nặng quá thành ra đáng thương. Đáng thương cho cả tác giả nữa!

Lắm truyện

Thanh niên số 24, « Đờ hy sinh »:

... Một đêm mọi người trong xóm Bình-trương đều đưa tâm hồn vào giấc mộng..

Thì cứ nói phất ngay là họ ngủ có tiện không!

Đứa bé lạ

L. T. T. V. số 4746. « Một đứa nhỏ mới sinh, hình thù ghê sợ »:

... không trán, không tóc trên đầu có hai cái sừng bằng ngón tay, giống như sừng dê, mềm như con nai, miệng không có nướn, trong miệng có ba cái lưỡi, mắt không có lông trắng....

Cũng đứa bé ấy:
Phụ chương họa - ảnh Công-luận:

... Đầu như đầu lấu, tóc như gậy ngựa, răng mọc đầy đủ, tay lớn lạ thường...

Nếu theo cả hai báo, thì đứa bé vừa có đầu, vừa không có đầu, có tóc, lại không có tóc, có sừng lại không có sừng, thật là một đứa bé lạ!

Khó hiểu

L. T. T. V. số 4746, « Cái óc ham học để làm quan »:
... Cái óc ham học để làm quan rất có hại cho xã-hội... ấy là chúng tôi muốn những người dùng môn nghệ-xã-hội làm một đồ chơi vầy.

Câu này có vẻ thông thái lắm, may ra một mình tác giả hiểu được. Nhưng cũng chưa chắc.

Nhật dao Cao

Một thứ bánh

T. T. T. B. số II, « Con vù em »:

... mà tôi thì cho là nóng nẩy, sôi, rỏ như cái cuộc đời xung quanh ta...

Thế nghĩa là cái cuộc đời xung quanh ta là một nồi bánh đúc mới nấu xong. Thật là đáng mừng cho những người không tiền....

Chết ai?

Cũng số báo ấy, « Thăng bé bán báo »:

... nếu không khéo thì chỉ những cái chân bùn ở hai bên xe chạm phải cũng đủ chết hàng trăm con. (trần bò...)

Nếu chạm phải 100 con trâu, bò, thì tưởng ô-tô phải chết chứ?

Khó hiểu

Tân thiếu niên số 60, « Chính sách của quan Toàn quyền Robin »:

... ngài không có cái dục vọng nào khác với cái dục

vọng ngày xưa....

Cái dục vọng đó là cái gì vậy?

Nhảy

Cũng số báo ấy, « Tuyệt nga nữ-sĩ »:

... Hơi thở nhẹ nhàng sẽ làm rung động hai đầu nhọn dĩa dĩa nhảy trên ngực nàng....

Nhảy cho khéo - khéo, không có khi nhảy ra ngoài.

Hãng hái quả

Tân thiếu niên số 58, « Nhật muốn dùng đất Xiêm... »:

... Cuối tháng ba, chính phủ Anh tăng thêm ba người lính thủ-bị ở Tỉnh-chân nữa, chính vì thế mà có cái tin đồn Nhật - Anh sắp đánh nhau....

Tăng thêm ba người lính mà Nhật định đánh Anh! Thế mới biết họ hiểu chiến thực!

Sinh con

Cũng số báo ấy, « Chương trình của ngài... »

... sự cộng tác chần thản của những quan chức Pháp đứng đầu trong nước và những đại biểu dân mà mỗi ngày một sinh nở và mở mang...

Nếu ta không làm, thì T. T. N. khuyên các ông nghị viên mau chóng sinh con, để cái cho dân được mong nhờ....

Tim nước!

Tiếng vang số 1 « Ba hào chỉ... »:

... như khiêu khích thêm cho trái tim anh Khuyến rộn rập đập lên càng mạnh...

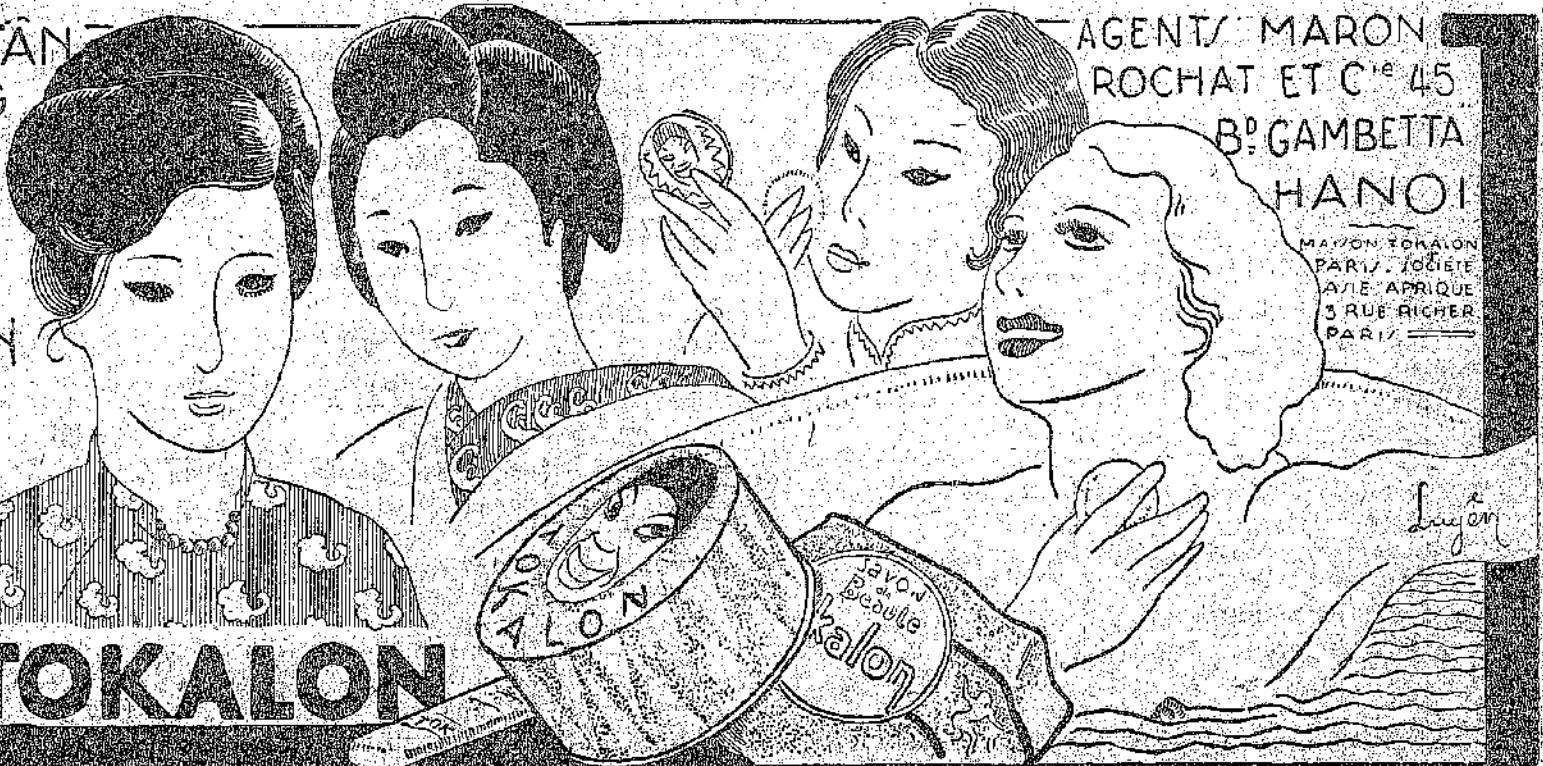
Có họa trái tim anh chàng là sóng bể!

Thương....!

Tân thiếu niên số 59, « Ta đã tải gạo sang Tàu »:

... nguyên do là vì thuế thương chính nhập cảng gạo

ĐÀN BA ĐẸP TÂN THỜI AI CŨNG DÙNG KEM PHÂN SÁP SA PHÒNG TOKALON



AGENTS MARON ROCHAT ET C^{ie} 45 B^{is} GAMBETTA HANOI

MARON ROCHAT & CO. SOCIÉTÉ ANONYME 3 RUE RICHER PARIS

TOKALON



**chaussures
D'ENFANTS**
*spécialement conçues pour les enfants - Côté 1934
Fabrication à la machine.*

VANTOAN RUE DE LA SOIE
N° 95 - HANOI

TRAN DINH TRUC
BỘ KHÓA ĐỒ NHẬN ĐAI HỌC ĐƯƠNG
PARIS - LO VAN THAP - QUAY
Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Coirs
Cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi

Việc kiện tụng làm đơn, hợp đồng, văn tự
Đai học, Mua, bán, nhà, đất, v. v.
Lệ phí pháp luật: *mỗi lượt 1 đồng*
Ở xa xin gửi mandat.

CÁC BẠN NÊN MUA NAM
và có được cho nhiều người mua nam
Thị đạo sẽ đi thắp
thị người viết đến người đọc
Lợi cho cả hai bên

Một cái tình nhỏ đi là là mua
lẽ 62 số = 3\$64. Mua nam 3\$. Lợi
0\$64 với 0\$36. Phụ trợ người đi chỉ
lợi 1\$00 nghĩa là được trừ 30%
(không kể các lợi quyền khác nữa)

PROPHÉTIE ÉGYPTIENNE
TIEN TRI AI CẬP



ĐOÁN VIỆC TRƯỚC SAU ĐUNG NHƯ THÂN
gửi thơ về Orisana ĐÁP-CAU
Đề ngày sinh, đề tên họ, tuổi.
Nhớ định mandat 0.70 tiền bút phí.

VIÊN - ĐÔNG - TON - TỊCH HOI
HỘI TỰ BÀN SEQUANAISE THANH BA-LÊ LẬP NÊN
Công-tư vô danh hùn vốn 4.000.000 phát-lãng
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đàng-bà Hanoi số 410

GIÚP NGƯỜI BÈ DÀNH TIỀN
Tổng-cục ở Hanoi → 32, phố Paul Bert — Giấy nới số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giấy nới số 1098

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG JUILLET 1934
Mở ngày 30 Juillet 1934, tại sở Quản-lý ở Saigon, số 68 phố
Boulevard Charner do ông Guillaume, chủ-tọa và ông Phan-bá-Lượng
và ông Huỳnh-văn-Trang dự tọa, cùng trước mặt quan kiểm-sát
của Chính-phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ
Lần mở thứ nhất trúng: 5.000\$	17.477	M Ngô-văn-Bích, 16 Rue de Hồ-vân - Hà-đông, có phiếu 200\$ đã góp được 1\$, trúng lĩnh về 1.000\$
	855	Phiếu này ở Tourane không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
	4.960	Phiếu này ở Kompong-cham không được hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng
	6.224	Mr. Mao-Yune, 113 Quai de Canton, Hà đã góp được 35\$ trúng lĩnh về 1.000\$.
	11.354	Mr. Lun-vân-Kết, Debitant d'alcool, Phú-mỹ Phúc-yên đã góp được 4\$, trúng lĩnh về 200\$00.
Lần mở thứ hai trúng: 1.000 \$	14.226	Mme Ratiney, 157 Rue Lagrandière, Saigon, đã góp được 10\$, trúng lĩnh về 1.000\$.
	16.422	Mr. La-bá-Huỳnh, Rue Vê-an, Bắc-ninh, đã góp được 2\$50, trúng lĩnh về 500\$00.
	2.162	Phiếu này Saigon, không được hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng
	3.522	Mlle Trao-thị-Tý, 7 Voie N° 34 Hanoi đã góp được 55\$, trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 1.000\$ có thể bán lại ngay 522
	6.550-1	Mr Paul Thai, Giáo-sư ở trường Marc Ferrando, Gidinh đã góp được 7\$ trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 200\$ có thể bán lại ngay 102\$00
Lần mở thứ ba khỏi phải góp tiền	6.550-2	Phiếu này ở Hanoi không được hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng
	6.550-3	Phiếu này ở Longxuyen không được hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng
	6.550-4	Mme Ngô-thi-Lang, Gocong, đã góp được 7\$, trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 200\$ có thể bán lại ngay 102\$80
	6.550-5	Phiếu 200 \$ ở Cầu-thơ không được miễn trừ vì tiền tháng chưa đóng.
	9.050	Phiếu 200 \$ ở Thanhhoa, không được lĩnh phiếu miễn-trừ vì tiền tháng chưa đóng.
13.362	Mr. Lê-vân-Dương, 7 Rue Foucault, Saigon đã góp được 3\$ trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 200\$ có thể bán lại ngay 101\$20	
16.536	Mr. Tan-So, Barai, đã góp được 2\$50 trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 500\$ có thể bán lại ngay 251\$.	

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ năm 30 Aout 1934 hồi 10 giờ sáng tại sở Tổng-Cục ở số 32 Phố Paul-Bert, HANOI

Món tiền hoàn lại về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Aout định là
5.000 \$ cho những phiếu 1000 \$ vốn
2.500 \$ " " 500 \$ "
1.000 \$ " " 200 \$ "

Gecko

LA MEILLEURE DES PEINTURES

BÁN KHẮP CỞI ĐÔNG-KHÁP
MUA BUÔN XIN HỎI TẠI:

Hanoi: 58, Rue de la Citadelle
Saigon: 29, Rue Sabourain
Pnom. Penh: 4, Rue Ohier

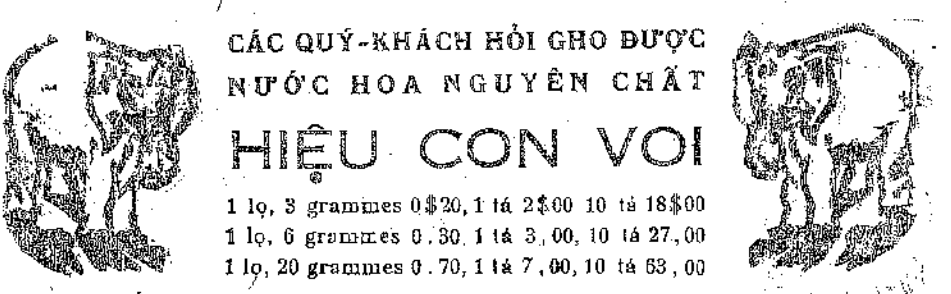
BẮT ĐẦU TỪ 1^{er} AOUT 1934

NGO-BÁO

XUÔNG GIÁ HAI XU (0 \$ 02)

CÁC QUÝ-KHÁCH HỎI GHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI



1 lq, 3 grammes 0\$20, 1 tá 2\$00 10 tá 18\$00
1 lq, 6 grammes 0.30, 1 tá 3, 00, 10 tá 27, 00
1 lq, 20 grammes 0.70, 1 tá 7, 00, 10 tá 63, 00

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.
Đại-Lý: MM. Phạm-hạ-Huyền 36 Rue Sabourain Saigon — Đông-Đức 64 Rue des Cantonnais Hanoi — Thiên-Thành phố Khách Nam-định — Phúc-Thịnh phố Gia-long Huế.

VẼ TRUYỀN THÂN
50 X 60

THẬT GIỒNG THẬT KHÉO THẬT BỀN

gửi ảnh mẫu về
Orisana ĐÁP-CAU
Nhóm gửi ảnh họa giao ngay
Không việc gì trừ tiền

2.70

Nếu khi ngứa mắt, hay mắt đỏ, mà giở lấy hai giọt thuốc đau mắt **COLLYRE JAUNE** của bác-sĩ CAZAUX vào mắt, như hình theo đây thì tự khắc tránh khỏi được bệnh đau mắt



Nhà nào cũng cần phải trữ sẵn một lọ thuốc đau mắt **COLLYRE JAUNE** của bác-sĩ CAZAUX

Chớ mua lầm những thứ thuốc giả hiệu, chẳng ăn thua gì, lại nguy hiểm nữa.



Thuốc đau mắt

COLLYRE JAUNE

của bác-sĩ CAZAUX

có bán ở các hiệu bảo - chế lớn, và ở hiệu

CHASSAGNE

59, Rue Paul - Berl, HANOI

BROUSMICHE

36, Boulevard Paul Berl, HAIPHONG